



ep^tisa

Phối hợp với

Spatial Decisions
Design | Planning | Information Solutions

CHR

ep^tisa
Philippines

TA-9002 VIE: PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG VÀ THÍCH ỨNG TẠI VIỆT NAM

***Eptisa Servicios de Ingeniería, S.L. (EPTISA, Tây Ban Nha) phối hợp với
Spatial Decisions (Á n Độ), Công ty Tư vấn và Phát triển nguồn nhân lực
(CHR, Việt Nam), và Eptisa Philippines Inc.***

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:

**Phát triển Đô thị Bền vững và Thích ứng tại Việt Nam (Đồng tài trợ bởi Cơ
quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ và Quỹ Phát triển Naury)**

BÁO CÁO KHỞI ĐẦU

(Bản chính thức)

Tháng 2-2017

| Phiên bản | Ghi chú | Ngày |
|-------------------|-----------------------------|---------------------|
| Báo cáo dự thảo | Dự thảo đệ trình để rà soát | 23 tháng 1 năm 2017 |
| Báo cáo cuối cùng | Đệ trình bản chính thức | 23 tháng 2 năm 2017 |

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| 1. GIỚI THIỆU..... | 5 |
| 1.1. BỐI CẢNH | 5 |
| 1.2. KHÁCH HÀNG VÀ CÁC CƠ QUAN ĐỐI TÁC BÊN CHÍNH PHỦ | 5 |
| 1.3. CÁC MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN HTKT VÀ XÂY DỰNG NĂNG LỰC | 5 |
| 1.4. CÁC ĐẦU RA | 5 |
| 1.5. CƠ CẤU TRIỂN KHAI DỰ ÁN..... | 6 |
| 1.6. CẤU TRÚC CỦA BÁO CÁO KHỞI ĐẦU..... | 6 |
| 2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA DỰ ÁN | 7 |
| 2.1. HOẠT ĐỘNG I..... | 7 |
| KHỞI ĐỘNG VÀ RÀ SOÁT VỀ ĐÔ THỊ HÓA | 7 |
| 2.1. HOẠT ĐỘNG II: | 10 |
| XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUỐC GIA | 10 |
| 2.3 HOẠT ĐỘNG III: | 16 |
| ĐƯA NUDS VÀO THỰC TIỄN: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ | 16 |
| 2.4 HOẠT ĐỘNG IV: | 25 |
| NHÀ Ở THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHI PHÍ THẤP | 25 |
| 2.5 CƠ CẤU CỦA CÁC PHIÊN LÀM VIỆC PHỐI HỢP VÀ CÁC HỘI THẢO..... | 28 |
| 3. LỊCH TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC CÔNG VIỆC THUỘC DỰ ÁN..... | 29 |
| 3.1. LỊCH TRÌNH TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC | 29 |
| 3.2. CÁC SẢN PHẨM | 30 |
| 3.3. HỘI THẢO VÀ CÁC PHIÊN LÀM VIỆC PHỐI HỢP | 30 |
| BẢNG 3.1: TIẾN ĐỘ DỰ ÁN | 31 |
| BẢNG 3.2: KẾ HOẠCH ĐỀ TRÌNH SẢN PHẨM/ĐẦU RA | 32 |
| BẢNG 3.3: LỊCH TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HỘI THẢO..... | 33 |
| 4. NHÂN SỰ CHO DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NHÂN SỰ..... | 34 |
| BẢNG 4.1: KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG TƯ VẤN..... | 35 |
| 5. PHỤ LỤC | 36 |

1. GIỚI THIỆU

1.1. Bối cảnh

Eptisa Servicios de Ingeniería, S.L. (EPTISA, Tây Ban Nha) phối hợp với Spatial Decisions (Ấn Độ), Công ty Tư vấn và Phát triển nguồn nhân lực (CHR, Việt Nam), và Eptisa Philippines Inc. (Philippines) đã được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) lựa chọn làm tư vấn cho Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Xây dựng năng lực **TA9002-VIE: Phát triển Đô thị Bền vững và Thích ứng tại Việt Nam - 1 Firm – SRB (49153-001)**.

Các tư vấn được triển khai từ ngày 1/12/2016 và cuộc họp khởi động dự án đã được tiến hành ngày 19/12/2016 với sự tham dự của ADB và cơ quan đối tác phía chính phủ là Cục Phát triển Đô thị (UDA) thuộc Bộ Xây dựng. Dự án dự kiến hoàn thành vào ngày **30/11/2018**.

Báo cáo Khởi đầu này khẳng định và mở rộng cách tiếp cận được nêu trong Đề xuất Kỹ thuật của Tư vấn, và xác định những vấn đề và giả định then chốt, cũng như một chương trình làm việc và kế hoạch nhân sự chi tiết cho Dự án.

1.2. Khách hàng và các cơ quan đối tác bên chính phủ

Dự án sẽ do ADB quản lý thông qua Cơ quan Đại diện Thường trú tại Việt Nam (VRM). Cục Phát triển Đô thị (UDA) là cơ quan đối tác chính bên phía chính phủ và sẽ là đầu mối liên hệ cho Nhóm Tư vấn Dự án. Cục Quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản (HRA) sẽ hỗ trợ các hoạt động của dự án liên quan tới nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu chi phí thấp, tuy nhiên việc điều phối vẫn được thực hiện thông qua UDA.

1.3. Các mục tiêu của Dự án HTKT và xây dựng năng lực

Các mục tiêu then chốt của dự án Hỗ trợ kỹ thuật này, được thực hiện với Bộ Xây dựng, thông qua Cục Phát triển Đô thị, là nhằm ***xây dựng và hoàn thiện một Chiến lược Phát triển đô thị quốc gia (NUDS) chi tiết để bảo đảm được thông qua và thực thi, tích hợp vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu đô thị vào trong NUDS.***

Các mục tiêu có liên quan khác bao gồm:

1. Xây dựng năng lực ở cấp trung ương và địa phương về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị
2. Cải thiện sự phối hợp giữa các đơn vị bên trong Bộ Xây dựng và với các bộ ban ngành, cơ quan, viện nghiên cứu và các chính quyền địa phương tham gia trong lĩnh vực phát triển đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu; và
3. Xây dựng một khung đầu tư và danh mục dự án đầu tư dự kiến về phát triển đô thị bền vững và thích ứng, và cơ chế thực hiện theo hình thức cho vay chương trình.

1.4. Các đầu ra

Các đầu ra của Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Xây dựng năng lực (CDTA) này được thiết kế để đáp ứng các mục tiêu của dự án. Nhìn chung, các đầu ra chủ chốt của hoạt động này bao gồm:

Chiến lược Phát triển Đô thị Quốc gia

Một Khung Đầu tư Đô thị Thích ứng biến đổi khí

hậu 3 Chương trình phát triển đô thị cho ba tỉnh

6 Phác thảo Kế hoạch hành động đô thị thích ứng

Hướng dẫn/Sổ tay hướng dẫn thực hiện Nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu chi phí thấp

Một danh sách đầy đủ các sản phẩm giao nộp theo mốc thời gian được đính kèm trong phần Phụ lục của báo cáo này, cung cấp một danh mục các đầu ra theo nhiệm vụ và trình tự thời gian.

Trong một nhiệm vụ riêng rẽ khác, Hướng dẫn về Quy hoạch sử dụng đất đô thị thích ứng biến đổi khí hậu sẽ được xây dựng bởi một tư vấn độc lập trong khuôn khổ CDTA này.

1.5. Cơ cấu triển khai Dự án

Dựa trên việc hiểu về các Điều khoản tham chiếu và Cách tiếp cận kỹ thuật và Phương pháp luận trong đề xuất dự án, việc thực hiện dự án được cấu trúc theo các hoạt động như sau:

Hoạt động I: Khởi động và các công việc chuẩn bị cơ sở

Hoạt động II: Xây dựng NUDES

Hoạt động III: Bảo đảm NUDES có thể thực hiện thông qua các khoản đầu tư và hành động triển khai

Hoạt động IV: Nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu chi phí thấp

Chi tiết về phương pháp luận cập nhật được nêu trong phần tiếp theo.

1.6. Cấu trúc của Báo cáo Khởi đầu

Báo cáo Khởi đầu tập trung vào các hoạt động để triển khai nhiệm vụ này.

Các phần tiếp theo của báo cáo này đề cập phương pháp luận thực thi được cập nhật (Phần 2), dựa trên việc tổ chức các hoạt động dự án như nêu ở trên và các nhiệm vụ gắn liền với từng hoạt động đã được xác định. Kế hoạch công tác và các mốc thời gian giao nộp sản phẩm được nêu trong Phần 3, còn nhân sự dự án và kế hoạch triển khai được nêu trong Phần 4.

Các tài liệu tham khảo và thông tin về bối cảnh cần thiết cho Báo cáo Khởi đầu này được tập hợp trong các phụ lục đính kèm.

2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA DỰ ÁN

Phần dưới đây phác họa Phương pháp luận của Dự án được nhóm dự án xây dựng dựa trên các Điều khoản tham chiếu, đề xuất kỹ thuật, và các đầu vào từ phiên họp khởi động cũng như các buổi họp tham vấn tiếp theo với ADB và UDA.

Các công việc của dự án được tổ chức thành bốn hoạt động riêng biệt như đã nêu trong Phần 1. Chi tiết cụ thể về nhiệm vụ của nhóm tư vấn, các hội thảo/phiên họp tham vấn, và các sản phẩm giao nộp gắn với từng hoạt động đã được xác định để bảo đảm việc triển khai dự án rõ ràng. Bảng tóm tắt về các hội thảo và sản phẩm giao nộp theo mốc thời gian, gắn với Kế hoạch công tác, được nêu trong Phần 3 của Báo cáo Khởi đầu.

2.1. HOẠT ĐỘNG I KHỞI ĐỘNG VÀ rà soát về ĐÔ THỊ HÓA

Các nhiệm vụ trong hoạt động này gồm:

Nhiệm vụ 0: Báo cáo Khởi đầu

Nhiệm vụ 1: Đánh giá nhanh về Đô thị hóa ở Việt Nam

Nhiệm vụ 2: Phân tích khoảng cách và Xây dựng chính sách

Nhiệm vụ 0: Báo cáo Khởi đầu

Báo cáo Khởi đầu được xây dựng dựa trên đề xuất kỹ thuật, đàm phán dự án, phiên họp khởi động dự án, các cuộc thảo luận tiếp theo với ADB và các tư vấn độc lập của ADB hỗ trợ cho dự án, cùng với Cục Phát triển Đô thị với vai trò cơ quan đối tác của dự án thuộc Bộ Xây dựng.

Các mốc thực thi chính được xác định trong phiên họp đàm phán đã được sử dụng để lên kế hoạch về lịch trình đầu ra đề xuất. Ngoài ra, trong giai đoạn khởi động, khi cùng làm việc với nhóm tư vấn, một số sửa đổi đã được đưa ra trong Kế hoạch đầu ra, khiến kế hoạch này trở nên chặt hơn trong một số trường hợp, nhằm tăng tốc việc triển khai dự án tổng thể. Theo đó, kế hoạch triển khai tư vấn cũng được sửa đổi.

Để xây dựng lịch trình giao nộp sản phẩm rõ ràng, một bảng riêng liệt kê các sản phẩm giao nộp theo mốc thời gian cũng được đưa ra trong báo cáo này. Nhân sự chủ chốt được phân bổ cho nhiệm vụ này, liên quan tới các hội thảo, và các sản phẩm giao nộp theo mốc thời gian theo kế hoạch được nêu dưới đây. Mô hình này được áp dụng cho tất cả các nhiệm vụ tiếp theo.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Các Tư vấn trưởng: Quốc tế và Trong nước

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo Khởi đầu dự án: bản dự thảo và bản cuối

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Không

Nhiệm vụ 1: Đánh giá nhanh về Đô thị hóa ở Việt Nam

Đây là một nhiệm vụ cơ sở then chốt, cần thiết để nhóm dự án hiểu được bối cảnh xây dựng Chiến lược Phát triển Đô thị quốc gia (NUDS), vốn là mục tiêu chủ chốt của dự án này.

Đánh giá nhanh về Đô thị hóa sẽ bao gồm công tác đánh giá các báo cáo phát triển đô thị chính yếu đối với Việt Nam và khu vực như *Đánh giá Đô thị Hóa tại Việt Nam* của World Bank, *Tăng trưởng xanh toàn diện* của ADB, *Thúc đẩy khả năng thích ứng Đô thị* của ACCCRN, *Các thành phố xanh* của ADB, *Đánh giá về BDKH tại Việt Nam* của ISPONRE, *Làm thế nào để các thành phố có khả năng thích ứng cao hơn* của UNISDR, *Các nguồn lực và khả năng thích ứng phục vụ tăng trưởng xanh* của ESCAP, ADB & UNEP, *Thay đổi cảnh quan đô thị tại Đông Á* của World Bank. Các tài liệu và báo cáo hỗ trợ khác cũng sẽ được rà soát để thiết lập cơ sở và nền tảng vững chắc cho công tác xây dựng NUDS.

Để hiểu về Khung chính sách cho phát triển đô thị, nhóm tư vấn sẽ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cho thích ứng BDKH đô thị và đánh giá khoảng cách và những thiếu hụt trong việc lồng ghép KHHĐ thích ứng BDKH. Các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật được rà soát bao gồm Quyết định số. 2632/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "*Phát triển đô thị thích ứng với BDKH tại Việt Nam giai đoạn 2013 - 2020*", *Quyết định số 1393/QĐ-TTg*, Chiến lược Tăng trưởng xanh của Việt Nam ban hành năm 2012, *Quyết định số.1659/QĐ -TTg phê duyệt Chương trình PTĐT giai đoạn 2012-2020*, *Quyết định số. 2139/QĐ-TTg Chiến lược Quốc gia về BDKH và một số các luật về quy hoạch đô thị và xây dựng khác*.

Ngoài ra, Đánh giá nhanh này cũng sẽ lồng ghép một số nội dung từ Báo cáo NUDS-1 giai đoạn cơ sở, Báo cáo này được UDA cung cấp cho nhóm tư vấn phục vụ mục tiêu rà soát và hiểu biết kỹ thuật¹.

Đồng bộ hóa các thông tin về: (i) đô thị hóa ở Việt Nam, và (ii) tiềm năng dễ bị tổn thương của các trung tâm đô thị với thay đổi khí hậu, các chuyên gia tư vấn sẽ hoàn thành việc đánh giá nhanh để chuẩn bị một báo cáo tóm tắt hỗ trợ các nhiệm vụ tiếp theo, đặc biệt là cung cấp các đầu vào cần thiết cho công tác xây dựng Chiến lược phát triển đô thị quốc gia (NUDS). Các kết quả chính của báo cáo này là một sự hiểu biết về các biện pháp hiện hành được sử

¹ Báo cáo NUDS-1 được tài liệu hóa theo 5 hoạt động, các báo cáo bao gồm các vấn đề như tóm lược dưới đây:

Hoạt động 1: Một cái nhìn tổng quan phân tích toàn diện về khung chính sách và pháp lý liên quan đến quản lý phát triển đô thị, bao gồm đánh giá hệ thống phân loại đô thị, các chính sách quốc gia, các Định hướng phát triển đô thị, với một kiểm tra sơ bộ về Luật Quy hoạch và Chiến lược nhà ở quốc gia tại Việt Nam.

Hoạt động 2: Là cơ sở thông tin cho NUDS giai đoạn II, một đánh giá về hiện trạng phát triển đô thị ở Việt Nam được xây dựng, trên cơ sở đa ngành, khảo sát phối hợp và chương trình điều tra với bộ trích dẫn đầy đủ

Hoạt động 3: Rút kinh nghiệm toàn cầu: các chính sách phát triển đô thị quốc gia và các chiến lược được rà soát để xác định những bài học từ thực tế triển khai mà có thể ứng dụng với tình hình Việt Nam

Hoạt động 4: Nhận thức về nguyên lý và quy trình NUDS được cải thiện thông qua đào tạo các lãnh đạo thành phố, mục tiêu là các Chủ tịch và Phó chủ tịch các TP, và dự án đã nhận được thông tin phản hồi tham gia có giá trị như đã

tiến hành trong quá trình. Các chương trình đào tạo của AMCC được xây dựng thông qua việc mở rộng vào lĩnh vực

NUDS Hoạt động 5: Provides a framework for NUDS Phase II and has been prepared in terms of the formulation of NUDS strategic key objectives. Cung cấp Khung cho NUDS giai đoạn II và được chuẩn bị về các phương diện xây dựng các mục tiêu chiến lược quan trọng cho NUDS.

dụng để giải quyết vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu đô thị và một đánh giá bao gồm các yêu cầu bổ sung để tích hợp khả năng thích ứng biến đổi khí hậu trong phát triển đô thị.

Nhóm tư vấn

Chuyên gia Quy hoạch đô thị trong nước, với sự hỗ trợ của Tư vấn trường trong nước, sẽ đóng vai trò then chốt để chuẩn bị Đánh giá nhanh về Đô thị hóa ở Việt Nam. Báo cáo tóm tắt này sẽ cung cấp thông tin nền tảng then chốt cho toàn bộ nhóm dự án, nhất là các chuyên gia quốc tế về quy hoạch đô thị và cơ sở hạ tầng. Phần rà soát tóm tắt các ấn phẩm và báo cáo liên quan, các kết quả dự án, các chương trình và quy định có liên quan của quốc gia sẽ được đưa vào trong báo cáo đánh giá toàn diện này.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Tư vấn trường: Quốc tế và Trong nước

Chuyên gia kỹ thuật: Quốc tế và Trong nước

- Các chuyên gia về Quy hoạch đô thị và GIS

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo Đánh giá Đánh giá nhanh về Đô thị hóa ở Việt Nam

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Không có

Nhiệm vụ 2: Phân tích khoảng cách và Xây dựng chính sách

Ở nhiệm vụ này, nhóm tư vấn sẽ sử dụng nền tảng được thiết lập cho công tác nghiên cứu tài liệu và đánh giá nhanh đô thị hóa ở Việt Nam để xây dựng một phân tích về "các khoảng trống" trong quy hoạch đô thị và chính sách phát triển đô thị trong bối cảnh phát triển trong vòng 15 năm tới. Phân tích khoảng cách sẽ bao gồm phân tích các chính sách đô thị hiện hành và xác định các liên kết còn thiếu cần có cho công tác tích hợp khả năng thích ứng BĐKH của đô thị vào các quy trình lập kế hoạch từ cấp quốc gia xuống tới cấp tỉnh và thành phố. Một lần nữa, các báo cáo đầu ra NUDS-1 sẽ cung cấp nền tảng quan trọng trong nhiệm vụ này.

Nhóm tư vấn sẽ tiến hành rà soát các chính sách phát triển đô thị trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thích ứng BĐKH, kiểm tra các khung pháp lý và thể chế và hạn chế hiện tại của các khung này trong việc thúc đẩy chuyển hướng sang cách tiếp cận thích ứng BĐKH cho phát triển đô thị. Báo cáo phân tích sẽ bao gồm, nhưng không hạn chế, các chính sách liên quan đến nhà ở, dịch vụ đô thị cơ bản (điện, nước, vệ sinh môi trường), giao thông đô thị đặc biệt là giao thông công cộng), và quản lý thiên tai.

Việc đánh giá sẽ cung cấp nền tảng và bối cảnh cần thiết phục vụ công tác xây dựng khung chính sách cho tối đa 10 khoảng cách được xác định và ưu tiên, bao gồm các chu trình chính sách đầy đủ từ xác định sự cần thiết (khoảng trống) trong xây dựng khung chính sách, đề xuất các cơ chế thực hiện, bao gồm các hệ thống thực thi pháp luật, giám sát và đánh giá phù hợp

Nhóm tư vấn

Các chuyên gia thể chế quốc tế và trong nước sẽ đảm nhiệm hoạt động Phân tích khoảng cách và Xây dựng chính sách. Chuyên gia trong nước sẽ cung cấp một đánh giá về các chính sách tại Việt Nam liên quan tới hoạt động này, xác định những thiếu hụt và hạn chế về thể chế khác đối với việc triển khai có hiệu quả Chiến lược Phát triển Đô thị quốc gia đề xuất. Chuyên gia tư vấn quốc tế sẽ dựa trên kinh nghiệm quốc tế có liên quan để bổ sung cho công việc này, nhất là nêu bật những kinh nghiệm thực tiễn tại các quốc gia khác trong khu vực mà có thể được áp dụng và xem xét để hỗ trợ cho NUDS.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Các chuyên gia kỹ thuật: Quốc tế và Trong nước

- Các chuyên gia về thể chế
- Các chuyên gia hạ tầng đô thị
- Các chuyên gia tài chính đô thị

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo Phân tích khoảng cách và Xây dựng chính sách
○ Báo cáo dự thảo và hoàn thành

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Không

2.1. HOẠT ĐỘNG II: XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUỐC GIA

Căn cứ đề xuất kỹ thuật và kết quả hội thảo khởi động dự án, nhóm nhiệm vụ sau đây được xác định cho mục tiêu hướng trọng tâm vào nội dung then chốt của dự án này, đó là sự xây dựng Chiến lược Phát triển Đô thị Quốc gia (NUDS) nhằm bảo đảm mục tiêu dự án là Phát triển Đô thị bền vững và thích ứng (PTĐT BVTU).

Nhiệm vụ 3: Xây dựng NUDS

Nhiệm vụ 4: Báo cáo tóm lược Lựa chọn Tỉnh/Thành phố

Nhiệm vụ 5: Chương trình Phát triển Đô thị cấp Tỉnh

Nhiệm vụ 6: Đề cương Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng BĐKH

Nhiệm vụ 3: Xây dựng NUDS

Xây dựng NUDS là trọng tâm chính của nhiệm vụ này. Các chuyên gia về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị phối hợp với chuyên gia quy hoạch đô thị sẽ chịu trách nhiệm về mảng nhiệm vụ này. Tính phức tạp của việc xây dựng NUDS đã được đề cập trong đề xuất kỹ thuật.

Xét về phương pháp luận, cần nhấn mạnh rằng chiến lược sẽ được xây dựng thông qua một quá trình lặp đi lặp lại gồm hoạt động phối hợp tư vấn giữa các chuyên gia kỹ thuật của dự án, đánh giá định kỳ và các trao đổi với UDA, làm việc với các bên liên quan chủ chốt, và trình bày chính thức và lấy phản hồi thông qua các hội thảo đánh giá cho từng giai đoạn. Việc xây dựng NUDS sẽ được thực hiện trong 3 giai đoạn tuần tự, đó là Báo cáo dự thảo, tiếp theo là chuẩn bị bản áp chót NUDS, và cuối cùng là hoàn thiện bản cuối.

Quá trình xây dựng NUDS sẽ căn cứ vào kết quả đánh giá các chương trình và dự án đô thị hóa tại Việt Nam (theo Nhiệm vụ 1), song song với việc đánh giá kết quả dự kiến khi thực hiện NUDS Giai đoạn 1. Những đóng góp nội dung Chiến lược sau đó sẽ dựa vào kinh nghiệm của các quốc gia khác, nhất là các quốc gia trong khu vực, và vào quá trình xây dựng và kiểm nghiệm khả năng tương tác giữa NUDS và các Chương trình Phát triển Đô thị cấp Tỉnh và Đề cương Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng.

Việc xây dựng NUDS được phân thành 3 giai đoạn như sau:

Sơ thảo NUDS: Đây là giai đoạn xây dựng kế hoạch đầu tiên dựa trên kết quả đánh giá các tài liệu hiện có, sự phối hợp giữa các bên liên quan và nội dung đóng góp tập thể của đội ngũ kỹ thuật.

Dự thảo NUDS: Dựa trên kết quả đánh giá và nội dung phản hồi đối với bản Sơ thảo NUDS, kết quả phối hợp làm việc với các Chương trình phát triển đô thị (UDP) và Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng (RCAP), một phiên bản NUDS nâng cao và toàn diện hơn sẽ được trình bày để xin ý kiến đánh giá.

Dự thảo bản cuối NUDS: Đây sẽ là bản NUDS cuối cùng được chuẩn bị trong phạm vi nhiệm vụ dự án này. Bản này sẽ bao gồm những cải tiến, sửa đổi cần thiết dựa trên kết quả làm việc tại các hội thảo đánh giá và các buổi tư vấn trước đó.

Các buổi làm việc và hội thảo phối hợp là khía cạnh thiết yếu trong thiết kế nội dung dự án vì việc tham gia phối hợp làm việc này sẽ gia tăng sự hiểu biết và mức độ phổ biến hợp lý của NUDS, từng bước đồng bộ hóa các yếu tố chính trong NUDS cũng như việc thực hiện NUDS tại một số tỉnh thành cụ thể thông qua hoạt động dự án này. Các buổi làm việc sẽ được tiến hành tại Hà Nội và tại mỗi tỉnh trong phạm vi dự án. Các cơ quan chức năng thành phố sẽ phối hợp với đối tác cấp tỉnh để hỗ trợ việc tham gia phối hợp làm việc và quy trình ra quyết định, tối ưu hóa một số buổi phối hợp làm việc để có được mức độ đóng góp và sự hợp tác tối đa của các quan chức chính quyền.

Quá trình phát triển NUDS, cùng với các liên kết của tài liệu này với các UDPs và RCAPs được tóm tắt bằng sơ đồ quy trình làm việc như trình bày trong cuộc họp khởi động (cũng được cung cấp trong phụ lục của báo cáo này). Sơ đồ quá trình giải thích mối liên hệ giữa việc xây dựng NUDS và cơ chế phản hồi của UDPs và RCAPs đang được sử dụng để tích hợp vào NUDS và ngược lại.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Tư vấn trường: Tư vấn quốc tế và trong nước

Chuyên gia kỹ thuật: Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Các chuyên gia Quy hoạch Đô thị và Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS)
- Các chuyên gia hạ tầng Đô thị
- Các chuyên gia Tài chính Đô thị
- Các chuyên gia Thể chế

NUDSNUDSNUDSNUDSNUDSNUDS Sản phẩm dự kiến:

Sơ thảo Báo cáo về NUDS: *Chuyên gia Thích ứng biến đổi khí hậu đô thị (UCCR) quốc tế và trong nước*

Dự thảo áp chót Báo cáo về NUDS: *Chuyên gia Thích ứng biến đổi khí hậu đô thị (UCCR) quốc tế và trong nước*

Dự thảo lần cuối Báo cáo về NUDS: *Chuyên gia Thích ứng biến đổi khí hậu đô thị (UCCR) quốc tế và trong nước*

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Báo cáo về những cơ chế tài chính và kiến nghị hoàn thiện khung tài chính và hành chính cho chính quyền địa phương trong phát triển đô thị: *Chuyên gia Tài chính Đô thị*

Báo cáo về những biện pháp cải cách pháp lý và thể chế cần tiến hành nhằm bảo đảm cải cách thực chất trong quá trình quy hoạch không gian đô thị: *Chuyên gia Thể chế*

Biên bản các buổi phối hợp làm việc

Báo cáo về mỗi hội thảo tham gia phối hợp đã diễn ra

Nhiệm vụ 4: Báo cáo Lựa chọn Tỉnh/Thành phố dựa trên sự lựa chọn của khách hàng

Nhiệm vụ này là cần thiết cho việc chuẩn bị 3 chương trình phát triển đô thị và 6 phác thảo kế hoạch hành động thành phố thích ứng BĐKH phục vụ việc triển khai NUDS sẽ được chuẩn bị trong HTKT và xây dựng năng lực (CDTA) này và xác định các nhu cầu ưu tiên của các thành phố về cơ sở hạ tầng, chính sách và thể chế chính yếu. Các chiến lược phát triển đô thị tinh thí điểm nằm trong chương trình phát triển đô thị (UDP) sẽ là cần thiết để kiểm tra việc thực hiện Chiến lược phát triển đô thị quốc gia ở các tỉnh. Kế hoạch hành động thành phố liên kết với Kế hoạch hành động thành phố xanh và tích hợp vào Kế hoạch Thành phố tổng thể sẽ làm khiến cho các thành phố xanh hơn, cạnh tranh hơn, toàn diện hơn và thích ứng BĐKH hơn.

Các tỉnh, thành phố ưu tiên sẽ được lựa chọn dựa trên các tiêu chí cụ thể và sẽ được quyết định trên cơ sở thỏa thuận giữa ADB và UDA (MOC). Mặc dù đây không phải là nhiệm vụ chính của nhóm tư vấn, Nhóm tư vấn của nhiệm vụ này vẫn xem xét nhiệm vụ quan trọng này cùng với các tiêu chí lựa chọn thích hợp được đề dụng trong Chiến lược phát triển đô thị quốc gia.

Dựa trên các tỉnh và thành phố đã được lựa chọn và thông báo cho nhóm tư vấn, báo cáo tóm tắt sẽ được chuẩn bị để thiết lập bối cảnh PTĐT thích ứng với BĐKH cho các tỉnh và thành phố được chọn. Báo cáo này tài liệu hóa thực trạng phát triển đô thị hiện có, các mối đe dọa tiềm năng từ biến đổi khí hậu, và thiết lập bối cảnh cho phát triển đô thị thích ứng BĐKH. Báo cáo này sẽ bao gồm các thông tin từ các tài liệu như các chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, Kế hoạch hành động thích ứng BĐKH, kế hoạch quản lý thiên tai (nếu có) và báo cáo cấp tỉnh / thành phố khác trong quá khứ, hiện tại và đang được đề xuất được xác định là có liên quan đến dự án.

Báo cáo tóm tắt này sẽ được chuẩn bị với sự hỗ trợ của các đại diện cấp tỉnh và thành phố, được trung cầu thông qua các phiên làm việc phối hợp. Những báo cáo tóm tắt từ các thành phố và tỉnh sẽ cung cấp nền tảng cần thiết cho việc phát triển các công việc tiếp theo, ví dụ: Nhiệm vụ 5 và Nhiệm vụ 6

NUDSNhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia kỹ thuật: Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Các chuyên gia Quy hoạch Đô thị và Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS)
- Các chuyên gia hạ tầng Đô thị
- Các chuyên gia tài chính đô thị
- Các chuyên gia BĐKH đô thị

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo tóm tắt Lựa chọn Tỉnh và Thành phố:

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Không có

Nhiệm vụ 5: Chương trình Phát triển Đô thị cấp Tỉnh (UDP)

Chương trình Phát triển Đô thị (UDP) tại cấp tỉnh sẽ được soạn thảo cho ba tỉnh được chọn theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng số 12/2004/TT-BXD ra ngày 25/8/2014.

Chương trình phát triển đô thị được thiết kế để xác định các tiêu chí phục vụ mục tiêu phát triển đô thị, danh mục đầu tư và lộ trình triển khai quy hoạch xây dựng tỉnh (quy hoạch khu vực). Chương trình được xây dựng cho từng giai đoạn 5 năm và ưu tiên giai đoạn đầu tiên (5 năm và hàng năm).

UDP cấp tỉnh được xây dựng trên cơ sở quy hoạch xây dựng cấp tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Các chương trình phát triển đô thị cho toàn bộ tỉnh sau khi được phê duyệt sẽ là cơ sở cho việc xây dựng danh mục dự án đầu tư và xếp hạng cấp đô thị của chính quyền trung ương

Quá trình soạn thảo UDP sẽ bắt đầu bằng công tác thu thập các thông tin cần thiết, như các kế hoạch tổng thể, chương trình phát triển đô thị quốc gia, quy hoạch vùng tỉnh và quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh; các dữ liệu và các tài liệu khác có liên quan của tỉnh. Nhóm tư vấn, với sự giúp đỡ của Sở Xây dựng, sẽ xây dựng UDP với nội dung cơ bản bao gồm: i)

Chuẩn bị danh mục đầu tư, lộ trình để nâng cấp thành phố/thị trấn trong tỉnh cho từng giai đoạn 5 năm, tuân thủ Chương trình phát triển đô thị quốc gia và quy hoạch xây dựng tỉnh đã được phê duyệt. Ngoài ra, UDP cũng sẽ xác định các chương trình ưu tiên của tỉnh cho giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm); ii) Xây dựng chi tiết các tiêu chí phát triển đô thị cần đạt được vào giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm) nhất quán với quy hoạch xây dựng vùng; iii) Xây dựng một Khung đầu tư ưu tiên về cơ sở hạ tầng và công trình đầu mối kết nối hệ thống đô thị trong toàn tỉnh; và iv) Xây dựng các giải pháp về thể chế và chính sách nhằm huy động vốn, phân bổ nguồn lực, phối hợp sự tham gia và hỗ trợ của các nhà tài trợ trong nước và quốc tế. Khi UDP được soạn thảo hoàn chỉnh, Sở Xây dựng sẽ trình UBND tỉnh để phê duyệt

Chương trình Phát triển đô thị NUDS NUDS Chương trình Phát triển đô thị UDPS NUDS NUDS

Chương trình cho các buổi làm việc với hỗ trợ của UDA và các cơ quan cấp tỉnh:

Nhóm tư vấn sẽ xác định một nhóm nòng cốt bao gồm các nguồn lực kỹ thuật của Sở Xây dựng (DOC) để làm việc chặt chẽ với nhóm trong việc cung cấp dữ liệu cần thiết và tham gia vào các buổi làm việc với Nhóm tư vấn trong quá trình xây dựng các Chương trình phát triển đô thị tỉnh, rút kinh nghiệm từ

tiến trình xây dựng cấu trúc NUDS. Nhóm tư vấn sẽ sử dụng phương thức phiên làm việc phối hợp *charrettes*² và các đại diện của tỉnh sẽ tổ chức các phiên làm việc tổng thể trong quá trình thảo luận và xây dựng các UDPs. Việc sử dụng ứng dụng GIS được xem như là một phần thiết yếu của công tác quy hoạch và quy trình ra quyết định trong quá trình xây



dựng các UDPs. Thông qua các phiên làm việc liên tục tại các tỉnh, sức mạnh tổng hợp và phối hợp chặt chẽ giữa tất cả các bên tham gia sẽ cải thiện quá trình trao đổi ý tưởng và kết quả cũng như hiểu biết về NUDS, và các khái niệm áp dụng từ NUDS trong công tác xây dựng các Chương trình phát triển đô thị (UDPs)

Đối với các Chương trình Phát triển Đô thị (UDPs), đề xuất tiến hành tối thiểu 2 phiên phối hợp làm việc (*charrette*). *Charrette* đầu tiên sẽ được tiến hành tại mỗi tỉnh được lựa chọn nhằm đánh giá thông tin, xây dựng khung và chuẩn bị dự thảo UDP. Một *charrette* tập thể

² *Charrette* là một kỹ thuật tham vấn với nhiều bên liên quan khác nhau. Một *charrette* (đôi khi được gọi là quy trình tham vấn theo thiết kế) thường liên quan đến những cuộc họp cường độ cao và có thể kéo dài nhiều ngày, giữa một nhóm nhỏ những người cùng liên quan đến việc thực hiện dự án nhằm bảo đảm thời gian phối hợp với nhau nhiều hơn. Thông thường các bên liên quan sẽ bao gồm các chuyên gia tư vấn dự án (với tư cách là người dẫn dắt các *charrette*), quan chức chính quyền, chuyên gia kỹ thuật và những cá nhân chủ chốt khác như công dân nổi tiếng và các chuyên gia, cùng những người khác. Một *charrette* thành công giúp thúc đẩy cơ chế đồng sở hữu đối với các giải pháp và nỗ lực nhằm giảm bớt khả năng xảy ra những thái độ đối đầu vốn hay xảy ra giữa các bên liên quan khác nhau.

tiếp sau đó sẽ được tiến hành ở một địa điểm trung tâm với thành phần tham gia là những người đã tham gia các *charrette* trước. Diễn đàn tập thể này sẽ mang đến cho mỗi tỉnh cơ hội được tiếp nhận thông tin thông qua quá trình họp làm việc cùng các tỉnh khác và nâng cao hiểu biết về NUDES và phạm vi áp dụng của Chiến lược cho các UDPs.

Sau khi *charrette* tập thể cuối cùng, các UDPs sẽ được hoàn tất và một **hội thảo đánh giá tập thể** sẽ được tiến hành để chia sẻ những nội dung nổi bật của UDPs phù hợp với NUDES. Thông qua những sự kiện phối hợp làm việc này, quá trình xây dựng các UDPS cũng sẽ cung cấp thông tin phản hồi cần thiết cho việc hoàn thiện NUDES và khả năng liên kết rõ ràng hơn với các cơ chế thể chế và quy trình thực hiện cần thiết cho sự thành công của NUDES.

Thời gian và địa điểm tiến hành các *charrette* tập thể và một hội thảo đánh giá sẽ được quyết định sau khi bàn bạc với ADB và UDA.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia kỹ thuật: Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Chuyên gia Thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị (UCCR)
- Chuyên gia Quy hoạch Đô thị và Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS)
- Chuyên gia Cơ sở hạ tầng Đô thị
- Chuyên gia Tài chính Đô thị
- Chuyên gia Tham gia Cộng đồng

Chuyên gia quốc tế về Quy hoạch không gian

Sản phẩm dự kiến:

Chương trình Phát triển Đô thị: Báo cáo riêng rẽ cho mỗi trong số 3 tỉnh được chọn

- Dự thảo Báo cáo và Báo cáo chính thức

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Tóm lược ý chính và danh sách người tham gia mỗi buổi họp làm việc tại tỉnh

Tóm lược báo cáo về hội thảo đánh giá tập thể đã tiến hành

Nhiệm vụ 6: Chuẩn bị Đề cương Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng BĐKH (RCAPs)

Mục đích chính của công tác soạn thảo RCAPs là tích hợp các yếu tố thích ứng BĐKH vào kế hoạch tổng thể thành phố để thành phố trở nên xanh, cạnh tranh, phát triển tổng thể và có sức chống chịu tốt hơn với các cú sốc và áp lực trong tương lai. Chiếu theo những bài học và đầu vào từ Kế hoạch hành động thành phố Xanh (GCAP) do ADB ban hành, RCAPs sẽ liên kết với GCAP và các kế hoạch tổng thể thành phố của 6 thành phố. RCAPs sẽ bao gồm một phác thảo trên diện rộng về nguyên tắc thành phố xanh và thích ứng BĐKH kết hợp với các kế hoạch tổng thể thành phố. Các khuyến nghị về các phương án quy hoạch không gian xanh

và hạ tầng đô thị xanh ít gây tác động tiêu cực tới môi trường và tăng cường khả năng thích ứng BĐKH cũng sẽ được bao gồm trong các tài liệu này.

Nhóm dự án sẽ dựa vào kinh nghiệm trước đây trong việc xây dựng Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng, với tập trung cụ thể hướng tới các hành động phát triển đô thị thích ứng BĐKH thuộc Khung chung được thiết lập trong nhiệm vụ song song là xây dựng NUDS. Theo TOR, các RCAPs sẽ được xây dựng là các RCAPs "Đề cương". Phạm vi của các RCAPs này do đó sẽ hạn chế về mặt chi tiết, tuy nhiên quy trình và khung ra quyết định cho kế hoạch hành động Thành phố thích ứng BĐKH sẽ được soạn thảo để cung cấp đặc trưng rõ nét cho mỗi thành phố cho tất cả 6 thành phố.

Nhóm tư vấn sẽ làm việc với những thành phố được UDA và ADB chọn và xây dựng sự hiểu biết sơ bộ về cơ cấu và thực trạng phát triển đô thị của các thành phố (như được nêu ở Nhiệm vụ 4). Thông qua quy trình phiên làm việc charrettes, nhóm tư vấn sẽ chia sẻ các ý tưởng và khuyến nghị của mình về các RCAPs với các cán bộ của thành phố, từ đó cùng phối hợp xây dựng các kế hoạch hành động. Cách tiếp cận phối hợp trong xây dựng các kế hoạch hành động như thế này sẽ nâng cao khả năng tiếp nhận các kết quả đầu ra và tăng cường năng lực địa phương trong quá trình phát triển đô thị. Các phiên làm việc phối hợp cũng sẽ giúp cập nhật quá trình xây dựng NUDS với các bên liên quan nhằm khắc phục các hạn chế trong quá trình triển khai.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia kỹ thuật: Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Chuyên gia Thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị (UCCR)
- Chuyên gia Quy hoạch Đô thị và Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS)
- Chuyên gia hạ tầng Đô thị
- Chuyên gia Tài chính Đô thị
- Chuyên gia Phát triển Cộng đồng

Chuyên gia quốc tế về Quy hoạch không gian

Sản phẩm dự kiến:

Đề cương Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng
○ Dự thảo Báo cáo và Báo cáo chính thức

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác (Lồng ghép với Nhiệm vụ 5):

Tóm lược nội dung chính của mỗi *charrette* lập kế hoạch có sự tham gia
Tóm lược báo cáo về các phiên làm việc phối hợp đã tiến hành

2.3 HOẠT ĐỘNG III:

ĐƯA NUDS VÀO THỰC TIỄN: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ

Hoạt động này bao gồm các nhiệm vụ quy theo nhóm được thiết kế nhằm hỗ trợ bổ sung cho công tác xây dựng và thực hiện NUDS ở cấp tỉnh và thành phố. Hoạt động này bao gồm các nhiệm vụ sau đây:

Nhiệm vụ 7: Xây dựng Danh mục đề xuất các dự án tiềm tàng

Nhiệm vụ 8: Khung Đầu tư Đô thị Thích ứng biến đổi khí hậu

Nhiệm vụ 9: Đánh giá Năng lực vay vốn

Nhiệm vụ 10: Xây dựng Bộ công cụ Quản lý đô thị

Nhiệm vụ 11: Phương pháp Tiếp cận theo Chương trình

Toàn bộ các nhiệm vụ này sẽ hình thành mối liên kết giữa NUDS và tăng cường hiểu biết về Chiến lược thông qua khung thực hiện được xây dựng theo những nhiệm vụ cụ thể này.

Việc xác định và lập danh sách tóm lược những dự án có thể thực hiện, được tổ chức theo dạng một **danh mục đề xuất các dự án tiềm tàng**, mang đến cơ hội để liên kết Chiến lược với hành động, đưa khả năng thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững vào bối cảnh thực hiện kế hoạch hành động phát triển đô thị và hạ tầng cơ sở ở cấp tỉnh và thành phố.

Khuôn đầu tư thích ứng biến đổi khí hậu đô thị tạo cơ sở để đánh giá và xác định ưu tiên cho những cơ hội Dự án được coi là có sự liên quan về mặt bối cảnh với các chương trình phát triển đô thị từ cấp độ khu vực đến cấp độ địa phương. Cũng có thể lồng ghép khung này với **bộ công cụ quản lý đô thị và hỗ trợ ra quyết định** nhằm giúp cho chính quyền thành phố và chính quyền tỉnh nắm rõ hơn thông tin về hành động dự kiến cấp độ dự án và mối liên hệ của hành động này với mục tiêu rộng hơn là phát triển đô thị bền vững cho Việt Nam.

Để kiểm nghiệm đề xuất cho các dự án, bảo đảm đồng bộ với NUDS, và để chuẩn bị cho việc xây dựng các dự án khả thi về mặt tài chính, sẽ cần phải đánh giá năng lực tài chính, bao gồm năng lực vay vốn ở cấp tỉnh. **Đánh giá năng lực chi trả** cấp tỉnh là yêu cầu cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện thành công hành động dự án và củng cố niềm tin cho các hành động phát triển để từ đó có thể xây dựng lòng tin trong quỹ đạo phát triển trong quá trình bố trí lại cho phù hợp với với mục tiêu phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

Nhiệm vụ quan trọng nhất sẽ là xây dựng một **Phương pháp Tiếp cận theo Chương trình**, đưa NUDS vào hành động thực chất thông qua các hành động phát triển tỉnh và thành phố, được thực hiện thông qua các dự án then chốt, xác định ưu tiên thông qua một khung đầu tư, để hướng tới thực hiện tại những tỉnh thể hiện được năng lực tài chính và thể chế được xác định thông qua đánh giá khả năng vay vốn. Nhóm dự án sẽ phát triển và cung cấp các công cụ nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định dựa vào Hệ thống thông tin địa lý (GIS), Bộ mẫu quyết định và những công cụ phân tích quyết định đa tiêu chí như Chương trình Hỗ trợ Cơ sở hạ tầng đô thị (MISP) do EPTISA thực hiện tại Serbia.

Nhiệm vụ 7: Xây dựng Danh mục các dự án sẽ được thực hiện

Danh mục đề xuất các dự án dự kiến sẽ là một tập hợp những dự án có thể được hình thành, xây dựng và triển khai thực hiện để đạt được mục tiêu phát triển đô thị bền vững và thích ứng biến

đổi khí hậu. Trọng tâm của các dự án này sẽ hướng vào những thành phố và tỉnh được chọn xác định theo Nhiệm vụ 5 và Nhiệm vụ 6.

Danh mục các dự án cung cấp cơ hội để sau này xét ưu tiên và lựa chọn dự án trong quá trình thực hiện và tăng cường năng lực các cấp chính quyền khác nhau trong quá trình triển khai NUDS thông qua hành động cụ thể. Các UDPs và đề cương các RCAPs sẽ cung cấp cơ hội chủ động xác định các dự án cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động và thích ứng biến đổi khí hậu đối với 6 thành phố ưu tiên cũng như xác định các cơ sở hạ tầng khác về hỗ trợ phát triển đô thị thích ứng BĐKH trong khu vực/tỉnh.

Các chương trình chính yếu liên quan đến thích ứng BĐKH bao gồm:

- Phòng chống lũ lụt, ngập úng và quản lý nước mưa;

- Quản lý tài nguyên nước, bao gồm cấp nước sinh hoạt an toàn;

 - Sức khỏe cộng đồng và vệ sinh môi trường, bao gồm quản lý nước thải, và các hệ thống quản lý rác thải rắn;

 - Bảo vệ và tăng độ bao phủ xanh thông qua việc xây dựng các công viên và các khu vực rừng;

 - Nhà ở thích ứng BĐKH chi phí phù hợp và mô

 - hình; Các hệ thống giao thông thích ứng BĐKH.

Danh mục các dự án đầu tư sẽ được bao gồm và có hướng dẫn trong Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam 2016 - 2020 và sẽ tập trung vào cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và môi trường, hỗ trợ cho Kế hoạch hoạt động đô thị của ADB cho các thành phố nhằm giải quyết (i) tính toàn diện; (ii) các mối quan tâm về xanh và môi trường; và (iii) khả năng cạnh tranh và phát triển kinh tế địa phương của các thành phố, bao gồm cả các khu vực ven đô.

Việc xác định và lựa chọn các dự án cho các thành phố ưu tiên cũng sẽ được xây dựng dựa trên:

- Các dự án trong quá khứ khác đã giải quyết vấn đề phát triển đô thị để thích ứng BĐKH tại Việt Nam.

 - Nghiên cứu trước đây của ADB về quản lý nước thải và hệ thống thoát nước từ dự án TA7885-VIE tháng 12 năm 2015 tài liệu hoàn thiện 12 Chiến lược Vệ sinh môi trường thành phố, 6 nghiên cứu tiền khả thi và 1 nghiên cứu khả thi

Các dự án có liên quan khác được thực hiện tại các nền kinh tế đang phát triển và đã phát triển

Các chuyên gia quy hoạch hạ tầng đô thị và chuyên gia tài chính đô thị sẽ phối hợp chặt chẽ với chính quyền các tỉnh và thành phố để xác định và đánh giá những dự án đang được xem xét như là một phần của kế hoạch phát triển hiện tại của địa phương. Họ sẽ được các chuyên gia tài chính đô thị hỗ trợ xem xét khía cạnh tài chính của những dự án đang được xem xét và các chuyên gia về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị (UCCR) hỗ trợ đánh giá khả năng đóng góp vào công tác nâng cao khả năng thích ứng biến đổi khí hậu đô thị. Các dự án này, cùng với các dự án được xác định theo Nhiệm vụ 5 và Nhiệm vụ 6, sẽ được đưa ra xem xét và đánh giá nhằm bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu của NUDS. Các tiêu chí lựa chọn và sàng lọc dự án sẽ được xây dựng phù hợp với NUDS và một khung quyết định đa tiêu chí sẽ được trình bày để lấy ý kiến đánh giá. Dựa trên thông tin phản hồi nhận được, công tác xác định ưu tiên các dự án sẽ được thực hiện và những dự án này sẽ được đánh giá lại để xem xét mức độ phù hợp và khả năng hỗ trợ cho việc thực hiện thành công các Chương trình Phát triển đô thị và

Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng, tất cả phải bảo đảm đồng bộ với Bản dự thảo cuối cùng NUDS (Nhiệm 3).

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia kỹ thuật: Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Các chuyên gia Cơ sở hạ tầng Đô thị
- Các chuyên gia Tài chính Đô thị
- Các chuyên gia Thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị (UCCR)

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo Danh mục đề xuất các dự án

- Báo cáo sơ bộ về những dự án nằm trong danh mục và tiêu chí sàng lọc
- Báo cáo chính thức về những dự án được chọn

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Tóm lược báo cáo về hội thảo đánh giá đã tiến hành

Nhiệm vụ 8: Khung Đầu tư Đô thị Thích ứng biến đổi khí hậu

Khung đầu tư đô thị thích ứng BĐKH (UCRIF) sẽ hỗ trợ các nỗ lực của Việt Nam trong quản lý và định hướng đầu tư nhằm ưu tiên các dự án và các hoạt động góp phần vào định hướng quy trình tăng trưởng đô thị trong cùng một quỹ đạo đáp ứng các tiêu chí thích ứng BĐKH hơn, bền vững hơn, đáp ứng xã hội tốt hơn trong quy hoạch đầu tư của 10 đến 15 năm tiếp theo.

Khung đầu tư đô thị thích ứng BĐKH cần được thiết kế đáp ứng hoạt động nhân rộng các dự án từ trung ương xuống đến cấp thành phố. "Khung đầu tư" này sẽ hướng dẫn quá trình phát triển đô thị thông qua cấu trúc hỗ trợ ra quyết định do nhóm tư vấn xây dựng. Các tiêu chí lựa chọn dự án hỗ trợ quá trình ra quyết định này sẽ được xây dựng dựa trên tiếp cận tham gia với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành khác bao gồm Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Khung đầu tư cơ sở hạ tầng cần phải vừa kích thích, vừa đáp ứng với tăng trưởng kinh tế và thay đổi xã hội, nhưng không được xa rời chỉ tiêu công. Xây dựng khung này, rút kinh nghiệm từ các việc làm trước đây, trong phạm vi của thông tư và chỉ thị do Bộ Tài chính, Khung đầu tư sẽ thiết lập một danh mục dự án đầu tư và tiêu chí chọn lựa để hỗ trợ chương trình cho vay trong tương lai

Khung Đầu tư sẽ lồng ghép các tiêu chí như khả năng thích ứng biến đổi khí hậu, tăng trưởng tài chính và phát triển công bằng. Khung này sẽ dựa vào các quy định và thông tư hiện hành của chính phủ nhưng cũng tăng dần mức độ lồng ghép kinh nghiệm và các ý tưởng quốc tế nhằm tạo ra một khung cơ chế có thể được sử dụng để kết nối giữa NUDS và những kỳ vọng dự án thiết thực ở cấp tỉnh hoặc thành phố.

Nhiệm vụ này sẽ do các chuyên gia tài chính cộng đồng dẫn dắt thực hiện và được hỗ trợ bởi các chuyên gia về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị, chuyên gia hoạch định cơ sở hạ tầng đô thị, và với sự đóng góp nội dung của các chuyên gia thể chế, để lồng ghép vào quy trình quy hoạch đô thị ở Việt Nam.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia kỹ thuật: Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Các chuyên gia Tài chính Đô thị: Nguồn lực dẫn dắt hoạt động
- Các chuyên gia Thích ứng Biến đổi khí hậu đô thị (UCCR)
- Các chuyên gia Cơ sở hạ tầng Đô thị
- Các chuyên gia Thể chế

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo về Khung Đầu tư Đô thị Thích ứng biến đổi khí

- hậu ○ Dự thảo Báo cáo và Báo cáo chính thức

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Tóm lược các văn bản hướng dẫn của chính phủ (các thông tư v.v từ Bộ Tài chính / các bộ ngành hữu quan khác) nhằm tạo cơ sở pháp lý cho khung. *Sẽ do Chuyên gia trong nước về tài chính đô thị chuẩn bị*

Nhiệm vụ 9: Đánh giá Năng lực vay vốn

Đánh giá khả năng vay vốn lập một tham số quan trọng trong việc lựa chọn các dự án sẽ được thực hiện từ danh mục dự án đã được lập từ nhiệm vụ trên. Trong khi các dự án được chọn phải có tính bền vững về xã hội, môi trường và kinh tế, việc đánh giá khả năng vay vốn và năng lực địa phương sẽ giúp thiết lập danh sách rủi ro cho quá trình thực hiện dự án, từ đó đánh giá năng lực thực hiện NUDS ở cấp tỉnh và thành phố

Để kiểm nghiệm các đề xuất cho NUDS và chuẩn bị cho việc xây dựng các dự án xin tài trợ, năng lực tài chính, bao gồm cả khả năng vay sẽ được đánh giá. Khi đưa ra đánh giá, nhóm tư vấn sẽ trao đổi với các cán bộ cả ở cấp quốc gia và cấp tỉnh, và trong chừng mực có thể, sẽ đề xuất các cách thức và phương tiện để nâng cao năng lực tài chính của tỉnh. Làm việc chặt chẽ với Bộ Tài chính, các chuyên gia tư vấn sẽ đánh giá năng lực cho vay và hạn mức vay nợ tỉnh của các tỉnh được xác định. Một đánh giá dự báo nguồn thu và các khoản vay đang có hiệu lực sẽ được sử dụng để soạn thảo tài liệu hướng dẫn rõ ràng về tiềm năng cho vay tiếp của các tỉnh được xác định. Dựa trên các chỉ thị của Bộ Tài chính, mức trần nợ theo Luật Ngân sách Nhà nước (2015), có hiệu lực từ năm 2017, quy định rằng tổng vay của tỉnh 'không thể vượt quá 20% đến 30% tổng nguồn thu được phân bổ.

Ngoài ra, mức độ tiếp cận các hỗ trợ không hoàn lại và các khoản vay có thể được xác định bằng cách đánh giá năng lực tài chính của các tỉnh, thành phố. Năng lực tài chính được xác

định bởi khả năng tài trợ cho các chương trình vốn, vận hành và duy trì các tài sản để xây dựng và hoàn trả vốn vay. Phương pháp kỹ thuật để đánh giá năng lực tài chính là một vấn đề cần thảo luận và đàm phán giữa các bên tham gia và là một thành phần quan trọng của NUDDS. Thông qua chính quyền cấp quốc gia, các tỉnh, thành phố có thể được mời tham gia xây dựng Chương trình phát triển đô thị tích hợp (IUIDPs), một quy trình có thể được tích hợp trong NUDDS để thiết lập tài chính khôn ngoan trong đầu tư ở cấp tỉnh và thành phố.

Cũng trong Nhiệm vụ này, nhóm tư vấn sẽ đánh giá và phân tích các dữ liệu lấy từ 9 tỉnh. Các tỉnh này nằm trong diện được xác định lựa chọn cho công tác xây dựng các Chương trình Phát triển đô thị (UDPs). Danh sách những tỉnh khác được đưa vào đánh giá sẽ được quyết định sau khi tham khảo ý kiến với ADB và UDA.

Sản phẩm đầu ra của nhiệm vụ này sẽ rà soát cùng UDA và ADB trước khi hoàn thiện bản cuối cùng vì nó có ý nghĩa quan trọng trong quyết định lựa chọn các dự án cần thực hiện tiếp theo.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia kỹ thuật: Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Các chuyên gia Tài chính Đô thị: Nguồn lực dẫn dắt hoạt động

Đánh giá tổng quan và sự hỗ trợ của Tư vấn trưởng là chuyên gia trong nước

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo về Khả năng vay vốn của những tỉnh được chọn

- Dự thảo Báo cáo và Báo cáo chính thức

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Báo cáo kỹ thuật sơ lược về quy trình lựa chọn và danh mục chính thức những tỉnh được lựa chọn cho báo cáo theo nhiệm vụ này.

Nhiệm vụ 10: Xây dựng Bộ công cụ Quản lý đô thị

Nhóm tư vấn trước đó đã xây dựng các công cụ hỗ trợ quy hoạch và quản lý đô thị. Theo dự án này, chúng tôi sẽ giới thiệu các công cụ khác nhau mà chúng tôi đã phát triển và được sử dụng cho các gói nhiệm vụ khác. Làm việc với khách hàng, đánh giá năng lực của các cơ quan thực hiện, đặc biệt tại cấp địa phương, chúng tôi sẽ tập hợp và địa phương hóa các công cụ này hay xây dựng các công cụ khác để xem xét áp dụng cho dự án này

Hệ thống thông tin SLAP - Cơ sở dữ liệu Hạ tầng đô thị

SLAP là một công cụ do EPTISA phát triển theo Chương trình Hỗ trợ cơ sở hạ tầng đô thị do Ủy ban châu Âu tài trợ cho Serbia, và được sử dụng như một công cụ minh bạch nhằm thực hiện các công tác quy hoạch, báo cáo và tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng của địa phương; đạt hiệu quả viện trợ; tăng năng lực của chính quyền địa phương trong việc lập kế hoạch, chuẩn bị và thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng; và giám sát việc thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng liên quan đến sự phát triển của địa phương.

Mục tiêu chính của SLAP là cung cấp hỗ trợ đầy đủ và hiệu quả cho các đô thị và thành phố ở Serbia trong công tác xác định các dự án cơ sở hạ tầng và công cụ này được áp dụng cho các dự án có hỗ trợ tài chính từ các nguồn hỗ trợ quốc tế và trong nước. Nhóm tư vấn sẽ đánh giá sự phù hợp của việc phát triển một công cụ tương tự như SLAP-IS để ứng dụng NUDS

Thông qua nền tảng này, các đô thị có thể trình bày đầy đủ các dự án cơ sở hạ tầng ưu tiên cho các tài trợ có sẵn của EU hoặc các nguồn khác (các định chế tài chính quốc tế IFIs). Nền tảng này hỗ trợ việc lựa chọn ưu tiên (i) cơ sở hạ tầng kinh tế, và (ii) cơ sở hạ tầng môi trường (cấp nước, xử lý nước thải, quản lý và xử lý chất thải rắn, vv).

Công cụ này có thể được sử dụng để rà soát các dự án trong danh mục dự án và hỗ trợ công tác lựa chọn các dự án ưu tiên. Công cụ này giúp quản lý/thực hiện dự án tốt góp phần tăng cường năng lực của chính quyền địa phương. Sau khi NUDS hoàn thành, công cụ này có thể giúp tăng cường năng lực cho các cấp chính quyền khác nhau trong công tác triển khai NUDS

Ma trận lựa chọn dự án ưu tiên

Để hỗ trợ công tác chọn lựa các dự án ưu tiên, nhóm tư vấn đề xuất xây dựng một ma trận ưu tiên bao gồm một cơ chế tổng hợp các tiêu chí, tích hợp khả năng thích ứng BĐKH, vấn đề môi trường, tính toàn diện xã hội, lợi ích kinh tế và tài chính, vv. Những tiêu chí này sẽ được hoàn thành và tư vấn Bộ Xây dựng và ADB. Ma trận ra quyết định kích hoạt tính năng phân nhóm thông minh các tiêu chí, xác định tính định lượng tương đối (tầm quan trọng) đối với các tiêu chí quyết định. Đầu vào cho các công cụ này có thể được xây dựng áp dụng tiếp cận tham gia thông qua việc huy động các chuyên gia trong lĩnh vực phát triển đô thị tại cấp thành phố và cấp tỉnh

Hệ thống Hình ảnh GIS

GIS sẽ được chủ động sử dụng trong dự án này để mang lại sự hiểu biết về bối cảnh không gian của các tác động liên quan đến BĐKH, dự đoán các kịch bản biến đổi khí hậu trong tương lai gần, và sự phân bố không gian và mở rộng các trung tâm đô thị. Hệ thống hình ảnh hiển thị này sẽ cung cấp công cụ hiệu quả để xác định tương đối tính nhạy cảm với BĐKH của các trung tâm đô thị và hướng dẫn việc ra quyết định các công trình cơ sở hạ tầng quốc gia và cấp tỉnh chính yếu.

Sử dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS), Nhóm dự án sẽ có những sản phẩm về phân tích không gian để hỗ trợ cho các Chương trình Phát triển đô thị UDPs and RCAPs. Những kết quả phân tích không gian này sẽ được chuyên gia quốc tế về Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và chuyên gia về chuẩn bị và xây dựng chương trình dự án lồng ghép với bộ mẫu quyết định đa tiêu chí nhằm thiết lập một Hệ thống hỗ trợ quyết định (DSS) để từ đó hỗ trợ tăng cường công tác quy hoạch và quản lý các dự án và chương trình đầu tư.

DSS được hỗ trợ bằng Hệ thống thông tin địa lý này sẽ nhập thông tin từ quá trình xây dựng các Chương trình Phát triển đô thị UDPs and RCAPs, và kết quả đầu ra thí điểm được chia sẻ trong các buổi phối hợp làm việc với các bên liên quan tại những tỉnh và thành phố được chọn.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia quốc tế về Hệ thống thông tin địa lý (GIS)

Chuyên gia quốc tế về chuẩn bị và xây dựng chương trình dự

án Chuyên gia hạ tầng đô thị - chuyên gia quốc tế

Chuyên gia trong nước về GIS làm nhiệm vụ hỗ trợ

Chương trình Phát triển đô thị

Sản phẩm dự kiến:

Dự thảo Báo cáo về Bộ công cụ Quản lý đô thị

Báo cáo chính thức về Bộ công cụ Quản lý đô thị

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Không có

Nhiệm vụ 11: Phương pháp Tiếp cận theo Chương trình

Đối với nhiệm vụ này, tiếp cận theo chương trình dựa trên Quyết định số 2623/QĐ-TTg "Phát triển đô thị thích ứng với BĐKH tại Việt Nam giai đoạn 2013-2020 ban hành ngày 31 Tháng 12 năm 2013" và phù hợp với dự thảo NUDS sẽ được xây dựng. Tiếp cận này cũng tham khảo các quyết định khác như Chương trình mục tiêu quốc gia Đô thị thích ứng BĐKH, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Quyết định số 1393/QĐ-TTg năm 2012), và Chương trình quốc gia về phát triển đô thị (Quyết định số 1659/QĐ-TTg năm 2012). Tiếp cận theo chương trình này sẽ là cơ sở để xác định các dự án và tài trợ tài chính cũng như giám sát tác động của những dự án đó. Tiếp cận cũng tích hợp các mục tiêu thích ứng BĐKH như một yếu tố để trong công tác lựa chọn dự án.

Tiếp cận dựa trên "Chương trình" này tương phản với tiếp cận dựa trên "dự án". Tiếp cận sẽ tính đến các yêu cầu phát triển đô thị, lợi ích từ thích ứng BĐKH, năng lực của các cơ quan thực hiện, sự tham gia tiềm năng của khối tư nhân, và đánh giá khả năng vay vốn. Phương pháp được thiết kế riêng này sẽ thiết lập các mục tiêu phát triển chính yếu và các biện pháp thích ứng BĐKH sẽ được sử dụng trong công tác xây dựng NUDS và Khung Đầu tư phát triển đô thị. Các chính sách này sẽ giải quyết nội dung và cấu trúc của các chương trình, các cơ chế thực hiện và các trách nhiệm thể chế, các cơ chế báo cáo và giám sát, các chỉ số phục vụ công tác đánh giá hiệu quả, đánh giá định kỳ và điều chỉnh giữa kỳ theo yêu cầu của từng dự án.

Tiếp cận này sẽ liên kết thích ứng biến đổi khí hậu (thông qua các công cụ giải quyết rủi ro) với các kế hoạch hành động thành phố xanh, với kế hoạch tổng thể ngành, và giúp chọn các dự án ưu tiên. Và đồng thời, khung quy hoạch tổng thể gắn với các thực hành tốt nhất trong khu vực, trong đó có những ví dụ tốt đã được triển khai qua nhiều thập kỷ. Mở rộng tiếp cận này sang quy trình ra quyết định phục vụ công tác chọn lựa các dự án ưu tiên trong danh mục dự án, tiếp cận theo chương trình sẽ thiết lập một "ma trận quyết định" cùng với các thủ tục xác định và lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên, liên quan đến các hoạt động phát triển đô thị, tích hợp thích ứng BĐKH, và các dự án cơ sở hạ tầng đô thị cần ngay như đã nêu các nhiệm vụ trên về (i) xác định danh mục các dự án, (ii) đánh giá khả năng vay vốn, và (iii) quy trình

chọn lựa các dự án ưu tiên để thực hiện. Tiếp cận theo chương trình này sẽ được kiểm chứng bằng việc áp dụng cho các tỉnh và thành phố được chọn cho Giai đoạn một và Giai đoạn 2 của Quyết định số 2623/2013 /QĐ-TTg hoặc hoàn chỉnh thông qua các thảo luận với UDA và ADB.

Tư vấn trưởng Nhóm chuyên gia trong nước và quốc tế sẽ làm việc chặt chẽ với những thành viên được chọn của Nhóm dự án để chuẩn xây dựng Phương pháp Tiếp cận theo Chương trình nhằm bảo đảm NUDS trở thành một quy trình khả thi tại cấp tỉnh và thành phố, dựa chủ yếu vào nội dung của các UDPs và RCAPs.

Thông qua quá trình tham vấn tương tác trong nội bộ Nhóm dự án, các buổi làm việc và hội thảo liên tục diễn ra trong giai đoạn của dự án, các chuyên gia được giao nhiệm vụ sẽ xây dựng và trình dự thảo Phương pháp Tiếp cận theo Chương trình để xin ý kiến đánh giá của ADB và UDA. Cần phải có kiến đóng góp của cả ADB và UDA thì bản dự thảo phương thức hành động mới được chấp nhận, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động đầu tư và công tác thực hiện các dự án hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Tư vấn trưởng và các chuyên gia về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị (UCCR)
- Các chuyên gia hoạch định đô thị

Chuyên gia quốc tế về tài chính đô thị

Chuyên gia quốc tế về cơ sở hạ tầng đô thị

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo về Phương pháp Tiếp cận theo Chương trình cho NUDS

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Không có

Nhiệm vụ 12: Báo cáo Sản phẩm toàn diện

Các báo cáo và sản phẩm đầu ra trong hoạt động này, cũng như tóm lược sản phẩm đầu ra từ các Chương trình Phát triển đô thị và Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng sẽ được gộp lại với nhau để bổ sung cho những sản phẩm đầu ra cụ thể của bản dự thảo báo cáo NUDS cuối cùng .

Báo cáo toàn diện này sẽ liên kết tập hợp toàn bộ hành động dự án, xuyên chuỗi những nhiệm vụ được đặt ra để hỗ trợ cho công tác xây dựng NUDS và xây dựng một cấu trúc thực hiện cho Chiến lược. Bộ công cụ hỗ trợ, khung cơ chế và đánh giá năng lực tài chính sẽ mang đến sự hỗ trợ cấu trúc để đưa NUDS vào thực tiễn và triển khai thực hiện mục tiêu Phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam.

Báo cáo Sản phẩm toàn diện cũng sẽ bao gồm thông tin cập nhật về tiến độ thực hiện các hoạt động xây dựng thí điểm theo Hoạt động IV.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước

- Tư vấn trưởng và các chuyên gia về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị (UCCR)
- Chuyên gia hoạch định đô thị

Sản phẩm dự kiến:

Báo cáo Cuối kỳ Chính thức tập trung vào lồng ghép những sản phẩm đầu ra theo Hoạt động này với NUDDS cùng với 3 Chương trình Phát triển đô thị và 6 Đề cương Kế hoạch Hành động cấp Thành phố thích ứng với BĐKH.

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Không có

**2.4 HOẠT ĐỘNG IV:
NHÀ Ở THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHI PHÍ THẤP**

Nhiệm vụ 13: Hướng dẫn/Sổ tay hướng dẫn về Nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu chi phí thấp

Kiến trúc sư, chuyên gia kinh tế đô thị, chuyên gia phát triển cộng đồng sẽ phối hợp chặt chẽ nhằm triển khai hợp phần về nhà ở của dự án đồng thời tiến hành các hoạt động xây dựng thí điểm. Họ cũng sẽ được chuyên gia tư vấn về thể chế hỗ trợ trong việc đạt được sự phê chuẩn/chấp thuận và trong quá trình triển khai các hướng dẫn được xây dựng trong phạm vi dịch vụ tư vấn này.

Thách thức của nhà ở chi phí thấp đòi hỏi nhóm tư vấn nghiên cứu các mô hình khác nhau. Rút kinh nghiệm từ các dự án đã thực hiện ở các thành phố lớn, nhà ở chi phí thấp trong dự án này sẽ có khả năng bị ảnh hưởng bởi sự hạn chế về không gian đối với mô hình nhà ở này. Các mô hình có thể sẽ phải có sự khác biệt đáng kể đối với các thị trấn vừa và nhỏ, nơi có thể có ít nhu cầu về loại hình nhà ở chi phí thấp. Nhóm tư vấn sẽ làm việc chặt chẽ với UDA để thiết lập mô hình phù hợp với phạm vi của dự án bởi vì các mô hình này phải đưa vào trong hướng dẫn, phải phù hợp với vật liệu xây dựng và các loại hình dịch vụ xây dựng tại địa phương, do đó quyết định đến việc thí điểm các mô hình này.

Rút kinh nghiệm trong quá khứ ở Việt Nam, nhóm tư vấn sẽ rà soát các công trình được thực hiện trước đây do NDF tài trợ và các dự án tương tự được thực hiện tại Việt Nam, và sẽ tổ chức các cuộc họp với các cơ quan chính phủ chủ chốt, các viện nghiên cứu cấp quốc gia (Viện Kiến trúc Việt Nam) và các tổ chức học thuật.

Khởi đầu, nhóm tư vấn sẽ tiến hành một đợt công tác tại một số địa phương để xem xét hiện trạng nhà ở thích ứng BĐKH chi phí thấp và, song song thực hiện công tác nghiên cứu tài liệu và xây dựng bản tóm tắt các hướng dẫn hiện có, phân tích các dự án tương tự đã triển khai

hoặc đang được triển khai và các quy định có liên quan. Kết quả đầu ra dưới dạng báo cáo kỹ thuật nội bộ này sẽ được sử dụng làm cơ sở để xây dựng các hướng dẫn và hình thành các dự án xây dựng thí điểm thuộc gói thầu tư vấn này. Các chuyên gia kinh tế sẽ cùng với các kiến trúc sư xây dựng dự toán cho công tác triển khai các dự án thí điểm nhằm giải quyết phân tích tài chính và kinh tế phục vụ việc xây dựng Nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu chi phí thấp kết hợp với hạ tầng đô thị thích ứng biến đổi khí hậu.

Kiến trúc sư quốc tế và chuyên gia kinh tế quốc tế, dựa trên các thông tin được cung cấp cùng với kiến thức và kinh nghiệm của bản thân, sẽ phát triển khung hướng dẫn cần thiết. Các chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế sẽ phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các hướng dẫn về thiết kế, đồng thời trang bị thêm các thông tin về tính phù hợp và khả năng ứng dụng thông qua các chuyến khảo sát thực tế với mục đích đánh giá năng lực của địa phương và các nguồn sẵn có để tiến hành xây dựng nhà ở và cơ hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Chuyên gia kỹ thuật: Trong nước và quốc tế

- Các kiến trúc sư
- Các chuyên gia phát triển cộng đồng
- Các chuyên gia kinh tế đô thị

Sản phẩm dự kiến:

Hướng dẫn/Sổ tay về Nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu chi phí thấp và xây dựng năng lực

- Dự thảo kết quả và Kết quả cuối cùng

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Báo cáo kết quả rà soát các hướng dẫn, các dự án, các quy định và định mức hiện tại
Báo cáo kỹ thuật về phân tích kinh tế và tài chính cho hợp phần nhà ở/chỗ ở cũng như cơ sở hạ tầng đô thị thích ứng biến đổi khí hậu

Báo cáo các vấn đề thể chế về nhà ở chi phí thấp và các yêu cầu về quy định đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động.

Nhiệm vụ 14: Xây dựng kế hoạch phổ biến và sự tham gia của cộng đồng:

Sự tham gia của cộng đồng là yếu tố then chốt cho việc hiểu và chấp nhận các hướng dẫn về nhà ở chi phí thấp. Các chuyên gia phát triển cộng đồng sẽ hỗ trợ các kiến trúc sư xác định những đơn vị quản lý có liên quan tham gia chuẩn bị kế hoạch phổ biến, các quy trình phổ biến và việc chấp thuận các hướng dẫn.

Chương trình phổ biến sẽ tiếp cận cộng đồng tại các khu vực thí điểm sẽ được xác định, thu hút sự quan tâm của cộng đồng và hỗ trợ việc học tập và nhân rộng từ kinh nghiệm triển khai thí điểm các dự án xây dựng. Cùng với những đóng góp về chuyên môn của Kiến trúc sư, chuyên gia phát triển cộng đồng quốc tế sẽ tích hợp các kinh nghiệm quốc tế có liên quan

trong việc xây dựng kế hoạch phổ biến và phối hợp với tư vấn trong nước phát triển nội dung cho các chương trình có sự tham gia của cộng đồng.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Tư vấn kỹ thuật: Quốc tế và Trong nước

- Các kiến trúc sư
- Các chuyên gia phát triển cộng đồng

Sản phẩm dự kiến:

Kế hoạch phổ biến và Nội dung phổ biến

- Dự thảo kết quả và Kết quả cuối cùng

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Kế hoạch thu hút sự tham gia của cộng đồng với lịch trình triển khai thí điểm

- Dự thảo kết quả và Kết quả cuối cùng

Nhiệm vụ 15: Lựa chọn địa điểm triển khai các Dự án thí điểm

Việc lựa chọn địa điểm triển khai các dự án thí điểm sẽ được tiến hành song song với quá trình xây dựng các hướng dẫn và kế hoạch phổ biến. Các địa điểm tiềm năng sẽ được xác định theo quy trình sàng lọc và lựa chọn bao gồm, trong số những yếu tố khác, đặc điểm sinh thái khác biệt, các tác động tương đối của biến đổi khí hậu, nhu cầu mang tính địa phương về nhà ở giá rẻ, đất đai và các nguồn lực khác cần thiết cho các dự án thí điểm, năng lực thực hiện của các cơ quan địa phương, và khả năng hỗ trợ từ các dự án liên quan đã hoặc đang được triển khai.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Tư vấn kỹ thuật: Quốc tế và Trong nước

- Các kiến trúc sư
- Các chuyên gia phát triển cộng đồng

Sản phẩm dự kiến:

Không có yêu cầu về sản phẩm chính

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Báo cáo về kết quả lựa chọn địa điểm cho các dự án thí điểm

Nhiệm vụ 16: Triển khai thí điểm

Kiến trúc sư trong nước sẽ nắm giữ vị trí then chốt trong việc giám sát và hướng dẫn triển khai các dự án thí điểm với sự hỗ trợ của chuyên gia tư vấn về phát triển cộng đồng.

Theo dự kiến, có thể phải tiến hành một số cải tiến đối với các hướng dẫn xuất phát từ kết quả triển khai thí điểm. Kiến trúc sư trong nước sẽ cập nhật những nội dung cần thiết, được sử dụng như một phần của các báo cáo cuối cùng của dự án. Bên cạnh đó, các kiến trúc sư trong nước và các chuyên gia phát triển cộng đồng sẽ chuẩn bị bản tóm tắt kết quả đầu ra của các dự án thí điểm đã được triển khai.

Nhân sự chủ chốt được phân bổ:

Tư vấn kỹ thuật trong nước

- Kiến trúc sư và Chuyên gia phát triển cộng đồng

Các sản phẩm đầu ra dự kiến:

Không có yêu cầu về Sản phẩm quan trọng

Các sản phẩm nội bộ hỗ trợ dự kiến khác:

Báo cáo định kỳ về tiến độ của dự án xây dựng thí điểm

Báo cáo tổng kết/kết thúc các dự án thí điểm và các kết quả đầu ra cuối cùng/các bài học kinh nghiệm

2.5 CƠ CẤU CỦA CÁC PHIÊN LÀM VIỆC PHỐI HỢP VÀ CÁC HỘI THẢO

Các phiên làm việc là một phần quan trọng trong cơ chế triển khai dự án và được thiết kế nhằm mục đích cho phép nhóm dự án phối hợp chặt chẽ với các đối tác thông qua một diễn đàn không chính thức về chuyên môn từ đó các ý tưởng về từng nhiệm vụ cụ thể có thể được chia sẻ một cách nhanh chóng. Cách thức phối hợp làm việc này sẽ nâng cao hiệu quả điều phối, trao đổi ý kiến đồng thời thúc đẩy tiến độ triển khai dự án trong đó tập trung tới việc thông qua và thực hiện các Chiến lược phát triển đô thị quốc gia (NUDS). Nhìn chung, các phiên tham vấn dự kiến sẽ diễn ra trong vòng nửa ngày hoặc cả ngày và sẽ được tổ chức theo yêu cầu của nhóm tư vấn, có sự tham vấn với UDA. Các phiên tham vấn này được xem là một phương pháp hữu ích trong số các phương pháp đã từng được áp dụng nhằm có được các trao đổi và phản hồi tích cực phục vụ công tác xây dựng NUDS.

Các phiên tham vấn và làm việc phối hợp tương tự là cần thiết trong công tác xây dựng UDPs và RCAPs và sẽ được lên lịch cùng với các đối tác tại tỉnh và các thành phố. Các phiên làm việc này sẽ được thiết kế dựa trên kết luận rà soát các tỉnh và thành phố được chọn và các tham vấn trực tiếp với chính họ. Mục đích là phối hợp xây dựng các UDPs và RCAPs, huy động sự tham gia của tất cả các bên nhằm tích hợp diện rộng các vấn đề về phát triển UDPs/RCAPs

Các hội thảo chính thức sẽ được tổ chức nhằm (i) khởi động dự án, (ii) đánh giá tiến độ giữa kỳ, và (iii) lấy ý kiến đóng góp cho báo cáo NUDS áp chót. Các hội thảo khác nếu có có thể được lên kế hoạch sau này trong giai đoạn thực hiện dự án nhằm đánh giá các hoạt động chủ chốt như nhiệm vụ 8 (Khung đầu tư thích ứng BĐKH) và nhiệm vụ 11 (Tiếp cận theo chương trình để đưa ra các hành động). Các phiên làm việc chính thức này sẽ được lập kế hoạch trước theo hướng dẫn của UDA và ADB. Những hội thảo này sẽ được coi là một diễn đàn để thu

thập các thông tin phản hồi và ý kiến nhận xét về hoạt động chuyên môn của nhóm tư vấn. Các hội thảo này sẽ được tổ chức với sự đồng thuận của UDA và ADB. Địa điểm và đối tượng chính tham gia hội thảo sẽ được phê duyệt trước. Các hội thảo, nhìn chung, được thiết kế diễn ra trong 1 ngày và có thể có các trường hợp ngoại lệ đối với những vấn đề đòi hỏi phải thảo luận nhiều hơn và cần thu thập các thông tin phản hồi cho nhóm dự án. Khung thời gian cho các phiên làm việc và các hội thảo theo đề xuất được nêu trong Phần 3.

3. LỊCH TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC CÔNG VIỆC THUỘC DỰ ÁN

Lịch trình triển khai các công việc thuộc dự án (đính kèm) được xây dựng nhằm đưa ra một cái nhìn tổng thể về các hoạt động liên quan, với các mốc thời gian cụ thể, các hội thảo và các phiên làm việc được xác định theo đó.

3.1. Lịch trình triển khai công việc

Lịch trình triển khai các công việc thuộc dự án được thể hiện trong Bảng 3.1

Các nội dung chính được nhấn mạnh trong lịch trình này bao gồm:

Quá trình rà soát các quy định về Phân tích khoảng cách và Xây dựng Chính sách được chia thành hai giai đoạn, phù hợp với các sản phẩm quan trọng. Mặc dù việc phân tích sơ bộ về nội dung này đã được thực hiện trong NUDS-1, tuy nhiên vẫn cần phải phân tích thêm do đó khoảng thời gian được xác định để thực hiện hoạt động này là đến tháng 7 năm 2017.

Quá trình phát triển NUDS được cập nhật thông qua sự tương tác và phối hợp làm việc với các tỉnh/ thành đã được xác định. Ngoài ra, việc phát triển các UDPs và RCAPs cũng được thông báo qua sự hướng dẫn của NUDS được xây dựng tại thời điểm tiến hành các UDPsRCAPsUDP và RCAPs. Do đó, việc lập các báo cáo dự thảo cuối cùng của NUDS sẽ gắn liền với việc phát triển các UDPs và RCAPs UDPsRCAPsvà các nhiệm vụ này sẽ được thực hiện trong các Quý 4/5/6 của Dự án. “Danh mục các dự án” được xây dựng, gắn kết chặt chẽ với quá trình xây dựng các UDPs và RCAPs, bao gồm một danh sách sơ bộ các dự án có khả năng được xem xét lựa chọn sau khi tham vấn với các đơn vị đối tác. Danh sách các dự án này sẽ được bổ sung, rà soát, sàng lọc và đánh giá dựa trên một Khung quyết định và Khung đầu tư về Thích ứng biến đổi khí hậu tại đô thị được xây dựng phục vụ mục đích lựa chọn ra các dự án tiềm năng thuộc phạm vi các hoạt động tư vấn khác. Hoạt động về nhà ở chi phí thấp là một tập hợp các nhiệm vụ được gắn kết chặt chẽ ngoại trừ việc triển khai các dự án thí điểm. Các dự án thí điểm sẽ được tiếp tục triển khai trong quá trình thực hiện dịch vụ tư vấn này, rất lâu sau khi hoàn thành Sổ tay hướng dẫn/Hướng dẫn, cùng với việc cập nhật định kỳ về tiến độ xây dựng dự kiến sẽ được cung cấp vào cuối Quý 4/5/6.

Các nhiệm vụ quan trọng nhất của tư vấn sẽ được thực hiện song song với việc hoàn thành bản dự thảo NUDS cuối cùng, Phương pháp tiếp cận theo Chương trình đối với các hành động và Báo cáo tổng hợp cuối cùng.

3.2. Các sản phẩm

Các sản phẩm đầu ra quan trọng của dự án được nêu trong Bảng 3.2 bao gồm các sản phẩm theo yêu cầu của Hợp đồng. Các kết quả đầu ra mang tính nội bộ khác được cung cấp nhằm hỗ trợ các sản phẩm bắt buộc được xác định cho từng nhiệm vụ tại Phần 2.

3.3. Hội thảo và các phiên làm việc phối hợp

Trọng tâm chính của các hội thảo tập trung là đánh giá và lấy ý kiến góp ý cho NUDS đồng thời tạo cơ hội hợp tác đối với quyền làm chủ của đầu ra này. Các hội thảo khác có đối tượng hạn chế và ít tập trung hơn có thể được thiết kế sau trong quá trình triển khai dự án nhằm hỗ trợ công tác đánh giá và lấy ý kiến góp ý cho các nhiệm vụ/nhóm nhiệm vụ cụ thể, đặc biệt là đối với các nhiệm vụ thuộc Hoạt động III. Những sự kiện hội thảo nhỏ này có thể được thiết kế phù hợp với các mốc thời gian nộp sản phẩm cụ thể để hỗ trợ công tác rà soát và quy trình phê duyệt. Lịch cụ thể cho các cuộc hội thảo này và đối tượng tham gia sẽ được thống nhất với UDA và ADB trước khi các sự kiện này được tổ chức.

Để tối ưu hóa số lượng hội thảo, và sử dụng hiệu quả thời gian của các đại biểu, các chương trình hội thảo sẽ được thiết kế từ hơn một nhiệm vụ trở lên, ví dụ như nội dung lấy ý kiến quy trình xây dựng NUDS (nhiệm vụ 3) kết hợp với nội dung nhà ở thích ứng BĐKH chi phí thấp (Hoạt động 4 – nhiệm vụ 13). Danh sách các hội thảo đề xuất hiện có được trình bày trong Bảng 3...

Lịch trình cho CÁC PHIÊN LÀM VIỆC PHỐI HỢP đã được xác định nhằm hỗ trợ cho từng nhiệm vụ cụ thể đồng thời hướng sự tập trung của nhóm dự án và các đơn vị quản lý vào các vấn đề cần giải quyết ngay trước mắt. CÁC PHIÊN LÀM VIỆC PHỐI HỢP có vai trò quan trọng đối với việc phát triển UDPs và RCAPs, trong các trường hợp khác, chúng có tác dụng như một diễn đàn đối thoại hiệu quả. Các cuộc đối thoại giữa thành viên nhóm và các cơ quan/đơn vị quản lý liên quan sẽ nâng cao sự hiểu biết về NUDS-1, về các công việc tương tự đã được thực hiện trong hợp phần về nhà ở chi phí thấp, hoặc thậm chí cả trong việc xác định các dự án tiềm năng để xem xét đưa vào Danh mục các dự án.

BẢNG 3.1: TIẾN ĐỘ DỰ ÁN

BẢNG 3.2: KẾ HOẠCH ĐỀ TRÌNH SẢN PHẨM/ĐẦU RA

| Số đầu ra | Giai đoạn | Các mốc đề trình đầu ra | Tháng phải nộp (theo TOR) | Tháng phải nộp(Theo tiến độ dự án) | Thời gian nộp (tháng-năm) | Giải thích cho sự thay đổi nếu có |
|----------------------------------|---------------------|---|------------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|
| Dự án bắt đầu: tháng 12 năm 2016 | | | | | | |
| NĂM 1 | | | | | | |
| 0 | Giai đoạn khởi động | Báo cáo khởi động | 1 | 1 (+ 1 tháng huy động) | Jan-17 | Thời gian thêm để huy động chuyên gia |
| 1 | Đầu ra 1 | Đánh giá nhanh về Đô thị hóa tại Việt Nam | 3 | 3 | Feb-17 | |
| 2.1 | Đầu ra 1 | Phân tích khoảng cách chính sách (Dự thảo) | 6 | 5 | Apr-17 | Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành sớm hơn |
| 2.2 | Đầu ra 1 | Phân tích khoảng cách chính sách (Dự thảo) | 9 | 8 | Jul-17 | Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành sớm hơn |
| 3.1 | Đầu ra 1 | NUDES Dự thảo sơ bộ | 9 | 9 | Aug-17 | |
| 4 | Đầu ra 3 | Báo cáo tóm lược lựa chọn tỉnh và thành phố | 9 | 6 | May-17 | Dựa trên Phương pháp tiếp cận điều chỉnh thì có thể kết thúc sớm hơn |
| 13 | Đầu ra 2 | Hướng dẫn Nhà ở thích ứng BDKH chi phí thấp | 12 | 12 | Nov-17 | |
| NĂM 2 | | | | | | |
| 10.1 | Đầu ra 1 | Các công cụ quản lý đô thị (Dự thảo) | 15 | 15 | Feb-18 | Không có thay đổi nhưng đẩy sang Năm 2 do thời gian khởi động thay đổi |
| 3.2 | Đầu ra 1 | Dự thảo NUDES | 15 | 16 | Mar-18 | Bổ sung thêm tháng dự phòng cho thời gian nghỉ lễ |
| 5 | Đầu ra 3 | Các Chương trình PTĐT (UDPs) | 18 | 17 | Apr-18 | Dựa trên Phương pháp tiếp cận điều chỉnh thì có thể kết thúc sớm hơn |
| 6 | Đầu ra 3 | Các Phác thảo kế hoạch phát triển cấp thành phố (RCAPs) | 20 | 18 | May-18 | Dựa trên Phương pháp tiếp cận điều chỉnh thì có thể kết thúc sớm hơn |
| 10.2 | Đầu ra 1 | Các công cụ quản lý PTĐT (bản cuối) | 20 | 20 | Jul-18 | |
| 7 | Đầu ra 3 | Danh mục các dự án sẽ được thực hiện | 21 | 19 | Jun-18 | Dựa trên Phương pháp tiếp cận điều chỉnh thì có thể kết thúc sớm hơn |
| 8 | Đầu ra 1 | Khung đầu tư thích ứng BDKH | 21 | 20 | Jul-18 | Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành sớm hơn |
| 9 | Đầu ra 3 | Đánh giá khả năng vay vốn cho các tỉnh được chọn | 21 | 21 | Aug-18 | |
| 3.3 | Đầu ra 1 | Dự thảo NUDES cuối cùng | 23 | 21 | Aug-18 | Ngày điều chỉnh theo hướng dẫn của UDA |
| 11 | Đầu ra 3 | Tiếp cận theo chương trình dành cho NUDES | 24 | 24 | Nov-18 | |
| 12 | Đầu ra 3 | Báo cáo tổng hợp cuối cùng (Biên soạn tập trung vào Đầu ra 3) | 24 | 24 | Nov-18 | |

BẢNG 3.3: LỊCH TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HỘI THẢO

BẢNG 3.3: LỊCH TRÌNH HỘI THẢO

| Số TT | Số Hội thảo | Miêu tả hội thảo | Lịch theo kế hoạch (tháng-năm) |
|-------|-------------------------|--|--------------------------------|
| 1 | Hội thảo chính #1 | Giới thiệu dự án Giới thiệu NUDES GD 1 & và đô thị hóa tại VN Khởi động hợp phần nhà ở thích ứng BĐKH chi phí thấp | Mar-17 |
| 2 | Hội thảo chính #2 | Đánh giá giữa kỳ/ Dự thảo NUDES | Nov-17 |
| | | Đánh giá hoạt động nhà ở | |
| 3 | Hội thảo chính #3 | Đánh giá NUDES bản áp chót | Mar-18 |
| 4 | Hội thảo cấp dự án #4 | Danh mục các dự án/ Khugn đầu tư/ Các công cụ quản lý | Aug-18 |
| 5 | Hội thảo cấp Tỉnh/TP #1 | Đánh giá giữa kỳ các Chương trình PTĐT (UDPs) tại cấp tỉnh | Dec-17 |
| | | Đánh giá giữa kỳ các Phác thảo Kế hoạch hành động thích ứng thành phố (RCAPs) | |
| 6 | Hội thảo cấp Tỉnh/TP #2 | Đánh giá các Chương trình PTĐT (UDPs) tại cấp tỉnh | May-18 |
| | | Đánh giá các Phác thảo Kế hoạch hành động thích ứng thành phố (RCAPs) | |

4. NHÂN SỰ CHO DỰ ÁN VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NHÂN SỰ

Nhóm dự án bao gồm 8 chuyên gia tư vấn quốc tế (trong đó có 2 chuyên gia, mỗi chuyên gia đảm nhiệm đồng thời hai vị trí tư vấn trong số 10 vị trí tư vấn quốc tế được liệt kê trong bảng kế hoạch nhân sự) và 9 chuyên gia tư vấn trong nước. Nhóm dự án cũng được hỗ trợ từ nguồn nhân lực của EPTISAs trong đó có Cán bộ hành chính (Bà Bùi Anh Thư), Quản lý dự án và Hợp đồng (ông Jorge Mere) và một Giám đốc điều phối dự án (ông Gonzalo Ferreiros).

Chuyên gia tư vấn quốc tế được huy động phù hợp với thời gian huy động chuyên gia tư vấn trong nước. Lịch trình huy động tư vấn (**Bảng 4.1**) cung cấp kế hoạch huy động tư vấn và khung thời gian tổ chức các hội thảo và phiên làm việc được đề xuất. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về thời gian tổ chức hội thảo hoặc thời gian cung cấp các sản phẩm chính thì kế hoạch huy động tư vấn cũng sẽ được thay đổi theo.

BẢNG 4.1: KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG TƯ VẤN

5. PHỤ LỤC

Phần này đề cập tới các tài liệu cần thiết liên quan tới bối cảnh của Báo cáo Khởi đầu. Phụ lục bao gồm:

Điều khoản tham chiếu của Dự án Hỗ trợ kỹ thuật TA 9002-
VIE Phần trình bày của Nhóm tư vấn tại buổi họp Khởi động
Biên bản họp khởi động

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO TƯ VẤN

Giới thiệu: Quá trình chuyển hóa kinh tế tại Việt Nam từ những năm 1990 luôn gắn liền với sự phát triển của các khu trung tâm đô thị. Các thành phố chính là trung tâm thúc đẩy chuyển hóa nền kinh tế cả nước và đóng góp trên 70% GDP quốc gia. Việt Nam là nước có tỷ lệ mở rộng các khu đô thị nhanh thứ ba tại Đông Á (2,8%) và dự kiến sẽ đạt mức độ thị hóa 47% (43 triệu) vào năm 2020, từ 20% (13 triệu) năm 1990 và 35% (31 triệu) vào năm 2014. Nhịp độ đô thị hóa nhanh chóng này vượt quá khả năng đồng bộ hóa thể chế cho các quy trình quy hoạch đô thị thông thường. Tình trạng này đặt ra nhu cầu quy hoạch đồng bộ nhằm bảo đảm khả năng thích ứng của các thành phố và hệ thống đô thị với việc đồng bộ hóa thể chế về quy hoạch không gian, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch tổng thể ngành (ví dụ nước và vệ sinh môi trường, chất thải rắn và nhà ở).

1. **Phân cấp / phân quyền:** Là một quy trình khắc phục tình trạng xơ cứng thể chế, thông qua từng bước chuyển giao thẩm quyền và trách nhiệm tới cấp chính quyền tỉnh, trong khi các chính quyền địa phương đang phải vật lộn để cân đối toàn bộ các vấn đề liên quan đến quá trình phát triển đô thị đồng bộ khi mà việc này đòi hỏi phải có những điều chỉnh quan trọng trong quá trình giải quyết những vấn đề liên quan đến cải cách khung thể chế, phát triển cơ sở hạ tầng, tăng trưởng kinh tế, áp lực về dân số và phúc lợi cho con người.¹
2. **Các vấn đề:** Những bất cập nêu trên càng trở nên sâu sắc hơn khi đối mặt với sự cần thiết phải lồng ghép khả năng thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH) vào quy trình quy hoạch đô thị. Việt Nam là một trong những nước có nguy cơ tổn thương cao nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương do có đường bờ biển dài và vị trí địa lý nhạy cảm. Tần suất mưa bão, lũ lụt, hạn hán cao là nguyên nhân gây ra những thiệt hại kinh tế và tổn thất về con người. Do có tỷ lệ lớn dân số và giá trị tài sản kinh tế phân bố tại các khu vực đô thị đất thấp và đồng bằng ven biển, Việt Nam được xếp hạng nằm trong số năm quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu trên thế giới.²
3. **Hiện trạng:** Các quy trình hiện tại, bao gồm quy hoạch tổng thể ngành, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch không gian, cũng như các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, được xây dựng độc lập, rời rạc, chưa có những yêu cầu cụ thể cho công tác quy hoạch và thực hiện phát triển thích ứng BĐKH và khắc phục thiên tai. Mặc dù có một loạt các

¹ Báo cáo thực trạng đô thị hóa tại Việt Nam của Ngân hàng Thế giới, tháng 11-2011.

² Ngân hàng Thế giới/GFDRR “Tính dễ bị tổn thương, công tác giảm thiểu rủi ro và thích ứng với BĐKH tại Việt Nam” (2011).

ngiên cứu chiến lược do ADB, Ngân hàng Thế giới và các đối tác phát triển khác tiến hành, song các chính sách phát triển đô thị và quy hoạch đô thị quốc gia và biện pháp ứng phó được xây dựng chồng chéo trong các Nghị định, Thông tư và Văn bản hướng dẫn thi hành khiến các cấp chính quyền địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện.³ Những lỗ hổng về pháp lý, chính sách và năng lực nói trên khiến các thành phố phải đưa ra các mục tiêu phát triển của riêng mình, ảnh hưởng đến khả năng phát triển kinh tế đô thị bền vững tại địa phương. Các mục tiêu riêng rẽ này, cùng với sự phối kết hợp yếu kém giữa các tỉnh và thiếu quản lý phát triển nhất quán theo khu vực, gây ra tình trạng cạnh tranh khốc liệt các nguồn tài nguyên khan hiếm, làm tăng thêm khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn. Ngoài ra, mặc dù đã có các nghị định và quyết định mới,⁴ song lại chưa có các hướng dẫn chính thức về phương thức lồng ghép các kế hoạch hành động BĐKH cũng như các quy định về tăng trưởng xanh đô thị vào hệ thống quy hoạch đô thị và quản lý thiên tai hiện hành (như quy phạm quy hoạch sử dụng đất và xây dựng), và phương thức kết hợp những quá trình này với các hệ thống cấu trúc tổng thể để tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia. Phát triển đô thị, bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng, do đó đã không tính đến những yếu tố chủ chốt này và vấn đề này càng phức tạp hơn do năng lực hạn chế của các cấp địa phương trong công tác lập kế hoạch, thực hiện, giám sát, đánh giá và báo cáo.

4. **Phạm vi công việc:** Chính phủ Việt Nam đã yêu cầu ADB và các đối tác phát triển khác hỗ trợ trong công tác khắc phục những khoảng trống chính sách về lĩnh vực đô thị thông qua dự án xây dựng Chiến lược Phát triển đô thị quốc gia (CLPTĐTQG). Các chuyên gia tư vấn có trách nhiệm xây dựng CLPTĐTQG. CLPTĐTQG sẽ được sử dụng cho mục tiêu hỗ trợ Cách tiếp cận theo chương trình (PA) để xác định các dự án phát triển, dựa trên Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) về ứng phó với biến đổi khí hậu (2008) hiện hành, bảo đảm phù hợp với chính sách tài trợ của ADB. Cách tiếp cận theo chương trình (PA) được xây dựng dựa theo phương thức được nêu trong Chương trình cho vay dựa trên kết quả (RBL) trong chính sách cấp vốn hỗ trợ các dự án thích ứng biến đổi khí hậu (UCCR) thực hiện từ năm 2018.
5. **Mục tiêu:** Mục tiêu tổng thể của dự án là Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng năng lực (CDTA) cho Cục Phát triển Đô thị (UDA) thuộc Bộ Xây dựng (MOC):

³ ADB/UN-Habitat/UNDP "Nghiên cứu chiến lược khu vực đô thị tại Việt Nam" (1995); Chiến lược phát triển đô thị của Ngân hàng Thế giới - Đối phó với những thách thức của đô thị hóa nhanh và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế định hướng thị trường" (2006); Ngân hàng Thế giới - Báo cáo thực trạng đô thị hóa tại Việt Nam (VUR) năm 2012; Ngân hàng Thế giới - Cảnh quan đô thị thay đổi ở Đông Á "Đánh giá chi tiết một thập kỷ phát triển không gian" (2015) được coi là chiến lược khả thi của Chính phủ Việt Nam và do đó không tác động trực tiếp đến các thông lệ lập kế hoạch.

⁴ Quyết định số 1659, Nghị Định số 11, và Quyết định số 2623/2013 về BDKH và khu vực đô thị đưa ra các phương thức giải quyết vấn đề quan trọng nhưng rời rạc với các mốc thời gian và các ưu tiên thành phố không mấy liên mạch và gắn kết.

- (i) Đơn vị Tư vấn chịu trách nhiệm xây dựng và hoàn chỉnh dự thảo CLPTĐTQG;
- (ii) Hỗ trợ Chính phủ Việt Nam (CPVN) lồng ghép mục tiêu thích ứng biến đổi khí hậu vào CLPTĐTQG;
- (iii) Xây dựng năng lực ở cấp quốc gia và địa phương về khả năng thích ứng biến đổi khí hậu đô thị;
- (iv) Tăng cường phối hợp trong khuôn khổ Bộ Xây dựng và trong các bộ, ngành, cơ quan, viện nghiên cứu và chính quyền các địa phương liên quan đến công tác phát triển đô thị và biến đổi khí hậu;
- (v) Xây dựng một khung đầu tư, một danh mục các dự án đầu tư về phát triển đô thị bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu và một cơ chế tiếp cận nguồn vốn vay theo chương trình.

6. **Sản phẩm đầu ra:** Các đầu ra của dự án HTKT Xây dựng Năng lực sẽ được cung cấp thông qua một hợp đồng tư vấn với (i) một Công ty tư vấn (sau đây gọi là Đơn vị Tư vấn) để tích hợp ba sản phẩm đầu ra chính (Chiến lược Phát triển đô thị quốc gia (CLPTĐTQG), Quy hoạch Đô thị quốc gia (QHĐTQG) và Xây dựng Năng lực (CD) của dự án HTKT, và (ii) chuyên gia tư vấn cá nhân thực hiện những nghiên cứu và đóng góp đầu vào tư vấn đặc biệt, được tuyển dụng như chuyên gia tư vấn cá nhân hoặc chuyên gia bên ngoài (sau đây gọi là Chuyên gia tư vấn ngoài). Các hợp đồng tư vấn sẽ do ADB quản lý phối hợp với Cục Phát triển Đô thị, Bộ Xây dựng với tư cách cơ quan đối tác của Chính phủ.

7. Các sản phẩm đầu ra của dự án HTKT Xây dựng Năng lực bao gồm:

1. Chiến lược Phát triển đô thị quốc gia đến năm 2018. Hoạt động Hỗ trợ Kỹ thuật sẽ bố trí đơn vị tư vấn hỗ trợ xây dựng CLPTĐTQG cũng như hỗ trợ hoạt động tham vấn với các bộ hữu quan, cơ quan chức năng tỉnh, đại diện cộng đồng cũng như các cộng đồng hành động liên quan khác. Sản phẩm đầu ra này sẽ có vai trò như một khung thể chế nhằm hỗ trợ cho quy trình quy hoạch đô thị đa ngành tham gia tại Việt Nam, thu hút sự tham gia của cán bộ quản lý cấp quốc gia và cấp tỉnh và đại diện cộng đồng, bao gồm:

- (i) Xây dựng CLPTĐTQG của Việt Nam thành một văn bản chính sách cấp cao, được phê duyệt theo Quyết định của Thủ tướng, phục vụ cho công tác lồng ghép khả năng thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch phát triển đô thị, đồng bộ với CLPTĐTQG, nhấn mạnh sự tham gia của ADB thông qua một chương trình cho vay dựa trên kết quả do Chính phủ làm đầu mỗi thực hiện;
- (ii) Một Khung đầu tư Thích ứng biến đổi khí hậu đô thị bao gồm nhiều khía cạnh

khác nhau trong chính sách đô thị và lỗ hổng thể chế trong 10 - 15 năm tới và tiêu chí lựa chọn dự án để hỗ trợ cho hoạt động cho vay theo chương trình trong tương lai cho khu vực đô thị thông qua một phương thức phù hợp với phương thức cấp vốn vay theo chương trình (cho vay dựa trên kết quả,...).

2. Hướng dẫn Nâng cao chất lượng Công tác quy hoạch đô thị quốc gia đến năm 2017, thông qua kết hợp các yếu tố thích ứng biến đổi khí hậu đô thị vào hoạt động quy hoạch và xây dựng thực tiễn. Đầu ra này sẽ có những mục sản phẩm sau:

- (i) Hướng dẫn về quy hoạch sử dụng đất thích ứng biến đổi khí hậu đô thị cho các khu vực đô thị và khu vực ven đô, bao gồm cả thử nghiệm thông qua xây dựng/cập nhật của một kế hoạch sử dụng đất.
- (ii) Văn bản hướng dẫn / sổ tay hướng dẫn công tác xây dựng và thí điểm nhà ở chi phí thấp có khả năng thích ứng BĐKH.
- (iii) Phổ biến kiến thức và Nâng cao năng lực về (i) và (ii).

3. Xây dựng năng lực để thực thi thích ứng biến đổi khí hậu ở cấp tỉnh và thành phố. Đầu ra này sẽ có những mục sản phẩm sau:

- (i) Xây dựng 3 Chương trình Phát triển đô thị (CTPTĐT) ở cấp tỉnh ở để thúc đẩy quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu ở cấp vùng, dựa trên CLPTĐTQG và Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia năm 2012. Các chiến lược phát triển đô thị tỉnh thí điểm theo hình thức CTPTĐT là yếu tố cần thiết để thử nghiệm việc triển khai thực hiện CLPTĐTQG tại các tỉnh;
- (ii) Xây dựng 6 Đề cương Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng⁵: Những quy hoạch này sẽ xác định các yêu cầu then chốt về cơ sở hạ tầng, chính sách và thể chế tại 6 thành phố ưu tiên để đưa vào Kế hoạch tổng thể và sẽ là hoạt động tiền thân của HTKT Chuẩn bị Dự án. Các thành phố sẽ được ưu tiên trên cơ sở quy mô và mức độ dễ tổn thương, theo quyết định của ADB và Cục Phát triển Đô thị (Bộ Xây dựng). Bản hoàn chỉnh các Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng sẽ được hoàn tất theo một dự án Hỗ trợ Kỹ thuật khác.

8. **Nguồn vốn:** Ngân sách thuê tư vấn sẽ được đồng tài trợ bởi Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) với khoảng \$1.960.000 cho Đầu ra 1 (Chiến lược Phát triển đô thị quốc gia) và Đầu ra 3 (Chương trình Xây dựng năng lực về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị), và Quỹ Phát triển Na Uy (NDF) với €500.000 cho Đầu ra 2 (Quy hoạch đô thị quốc gia với công tác xây dựng nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai), cũng như ngân sách thuê chuyên gia tư vấn ngoài cho những lĩnh vực đòi hỏi chuyên ngành đặc biệt, và cho công tác giám sát và đánh giá. Nguồn vốn này sẽ do ADB quản lý.

⁵ Dựa theo mô hình Kế hoạch hành động thành phố xanh do ADB và Chính phủ phối hợp xây dựng theo 8314-REG *Green Cities – A Sustainable Urban Future in Southeast Asia*, Manila ADB, 2012.

9. Điều khoản Tham chiếu (TOR) được thực hiện dựa trên đầu ra để phù hợp với phương thức lựa chọn dựa trên ngân sách cố định và trình bày phương pháp luận đề xuất sau: Đơn vị Tư vấn dự kiến sẽ: (i) rà soát và góp ý về phương pháp luận đề xuất; và (ii) đề xuất một nhóm dự án để đạt được các mục tiêu (mục 5) và đầu ra của Hỗ trợ Kỹ thuật (mục 6). Đơn vị Tư vấn sẽ huy động các chuyên gia dựa trên những thiếu hụt được xác định: Danh sách các chuyên gia và kỹ năng cần thiết để thực hiện điều khoản tham chiếu được trình bày trong các mục 13 và 14.
10. **Phương pháp luận đề xuất - Đầu ra 1:** Phương pháp luận để hoàn thành nhiệm vụ này sẽ được định hướng bởi các nguyên tắc sau đây:
- a) Phân tích thiếu hụt trong quy hoạch đô thị và chính sách phát triển đô thị trong 15 năm tới, phối hợp với các tư vấn được tuyển dụng trong giai đoạn Tìm hiểu phạm vi / Cơ sở của Liên minh các thành phố (Chú thích 6). Phân tích thiếu hụt sẽ bao quát tất cả các chính sách liên quan tới các dịch vụ đô thị cơ bản (năng lượng, nước sạch, nước thải, thoát nước và quản lý rác thải), nhà ở, giao thông đô thị (đặc biệt là giao thông công cộng và tiếp cận đường dành cho người đi bộ hoặc xe đạp), quản lý thảm họa, an ninh lương thực và y tế công. Một khung chính sách sẽ được xây dựng cho tới khoảng 10 nội dung thiếu hụt, bao quát toàn bộ chu trình chính sách từ khâu xác định cho tới khâu thực thi, gồm giám sát, thi hành và đánh giá. Các chính sách ưu tiên (tới 10 chính sách) sẽ được xác định thông qua các tiêu chí lựa chọn minh bạch.
Dự án HTKT sẽ hoàn thành một Đánh giá nhanh về nguy cơ hứng chịu và khả năng tổn thương trước biến đổi khí hậu của các thành phố của Việt Nam để lồng ghép khả năng thích ứng biến đổi khí hậu thông qua quản lý và quy hoạch việc sử dụng đất (như phân vùng và bảo vệ đất ven biển), thiết kế cơ sở hạ tầng (chống ảnh hưởng bởi khí hậu) và các biện pháp sẵn sàng ứng phó rủi ro thiên tai cũng như nhiều biện pháp khác sẽ được tiến hành thông qua một giai đoạn Tìm hiểu phạm vi / Cơ sở do Liên minh các thành phố tài trợ, phối hợp chặt chẽ với nhóm dự án của ADB và tiến hành song song với hoạt động HTKT đề xuất.
 - b) Xây dựng và hoàn thành dự thảo cuối cùng của CLPTĐTQG để Bộ Xây dựng xem xét và trình lên Thủ tướng phê duyệt. Sau khi CLPTĐTQG được phê duyệt, dự kiến tất cả các tỉnh sẽ cần phải xây dựng chiến lược phát triển đô thị của địa phương dựa trên CLPTĐTQG và Chiến lược Tăng trưởng xanh năm 2012 của Việt Nam.
Hoạt động Hỗ trợ Kỹ thuật sẽ bố trí đơn vị tư vấn hỗ trợ xây dựng CLPTĐTQG cũng như hỗ trợ hoạt động tham vấn với các bộ hữu quan, cơ quan chức năng

⁶ Khoản viện trợ \$300.000 của Liên minh các thành phố cho Giai đoạn Cơ sở của Chiến lược phát triển đô thị quốc gia Việt Nam, thời gian khởi động dự kiến vào tháng 10-2015.

tỉnh, đại diện cộng đồng cũng như các bên liên quan khác. Tư vấn sẽ làm việc với những cơ quan, ban ngành chính quyền trung ương và địa phương có chức năng trực tiếp trong quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ; các bên liên quan thuộc khu vực tư nhân; và các đối tác phát triển khác nhằm lồng ghép khả năng thích nghi và giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu vào công tác quy hoạch đô thị, theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản dự thảo cuối cùng của CLPTĐTQG sẽ do Tư vấn Dự án thực hiện, trình Bộ Xây dựng để Bộ xem xét trình lên Thủ tướng phê duyệt theo Quyết định đến năm 2018 và phổ biến cho tất cả các Tỉnh. CLPTĐTQG sẽ được thiết kế cho mục đích cải thiện và chi tiết hóa Chương trình Phát triển đô thị quốc gia (CTPTĐTQG) hiện thời của Chính phủ⁷ và tạo ra mối liên kết với Chương trình Phát triển đô thị thích ứng BĐKH cấp tỉnh và địa phương theo yêu cầu tại Nghị định số 42/2009⁸ và Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia năm 2012.⁹ Chính phủ sẽ hướng tới thực hiện các mục tiêu đặt ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu (2008), cũng như Phát triển đô thị Việt Nam thích ứng BĐKH giai đoạn 2013-2020,¹⁰ đó là lồng ghép các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu vào công tác quy hoạch đô thị và cung cấp các dịch vụ đô thị cơ bản. CLPTĐTQG sẽ được xây dựng dựa trên những thông lệ hiệu quả nhất của Cộng đồng Hành động Thích ứng với Biến đổi Khí hậu Đô thị (UCR-CoP) tại Việt Nam, cụ thể là những khung thể chế, phương thức phân tích và công cụ xây dựng năng lực được thí điểm thành công tại các thành phố thuộc Mạng lưới các thành phố châu Á thích ứng biến đổi khí hậu (ACCCRN) như Cần Thơ, Đà Nẵng và Quy Nhơn, bao gồm những bài học mới đây rút ra được từ chương trình "Xây dựng năng lực thích ứng cho các thành phố châu Á - Khu vực sông Mekong" (M-BRACE).

CLPTĐTQG sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở những nội dung sau:

- Đề xuất các chiến lược phát triển đô thị quốc gia cơ bản tại cấp quốc gia và cấp tỉnh; đề xuất các mô hình cơ bản về cơ chế quản lý và phối hợp đa ngành cho đầu tư phát triển đô thị.
- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả của hệ thống phân loại đô thị và hỗ trợ chính quyền các thành phố trong công tác xây dựng chiến lược phát triển đô thị địa phương.
- Nghiên cứu các giải pháp huy động nguồn lực cho phát triển đô thị; đề xuất các giải pháp liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn ODA trong đầu tư phát triển đô thị, góp phần đảm bảo phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, cũng như tránh tình trạng chồng chéo.
- Đề xuất khung đầu tư phát triển đô thị thích ứng biến đổi khí hậu và danh mục dự

⁷ Quyết định số 1659/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012–2020, ban hành tháng 11-2012, theo đề xuất của Bộ Xây dựng

⁸ Được thanh thế bằng Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị.

⁹ Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia Việt Nam, Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25-9-2012 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁰ Quyết định số 2623/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020, ngày 31-12-2013.

án ưu tiên cho phương thức Cho vay dựa trên kết quả.

- Đề xuất cơ chế thực hiện hiệu quả cho các kế hoạch phát triển đô thị đã được phê duyệt.
- c) Xây dựng bộ công cụ quản lý phát triển đô thị được lựa chọn, bao gồm cả đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu, dựa trên CLPTĐTQG và Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia. Các chiến lược tăng trưởng xanh thích ứng BĐKH cấp tỉnh và vùng sẽ được lồng ghép vào nội dung các Chương trình Phát triển đô thị; Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng BĐKH, dựa vào Chương trình Phát triển đô thị quốc gia (CTPTĐTQG), Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020 và Kế hoạch Hành động Thành phố xanh ADB. Để hỗ trợ công tác thực hiện CLPTĐTQG trong tương lai của (ngoài phạm vi của chương trình HTKT, nhưng là một phần đầy đủ trong phạm vi của hoạt động HTKT Chuẩn bị Dự án (PPTA)) và các chương trình cho vay trong tương lai), rất cần có bộ công cụ để chuẩn hóa các quy trình ra quyết định quản lý đô thị thuộc phạm vi thẩm quyền của các thành phố và các tỉnh. Các công cụ quản lý này sẽ được xác định trong đề xuất và được tư vấn chuẩn bị như một phần của hoạt động HTKT Xây dựng Năng lực (CDTA) này. Trong quá trình quy hoạch đô thị, đề xuất áp dụng một phương thức tiếp cận dựa trên rủi ro để đánh giá những rủi ro và tác động của biến đổi khí hậu, qua đó xác định các chính sách ưu tiên và các dự án phát triển cơ sở hạ tầng đưa vào phạm vi kiến nghị thực hiện. Do đó, hy vọng rằng bộ công cụ đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu sẽ được xây dựng để hỗ trợ cho quy trình này (mục 10 a). Bộ công cụ này sẽ được soạn thảo dựa trên những dữ liệu hiện đang có sẵn trong khi kiến nghị xây dựng thêm các công cụ và bổ sung dữ liệu cũng sẽ được đề xuất. Cần phải cân đối yếu tố không chắc chắn trong cường độ của những tác động biến đổi khí hậu với yếu tố chắc chắn cần thiết cho giai đoạn chuẩn bị các dự án cơ sở hạ tầng thích ứng trước khi triển khai thực hiện. Tiêu chí "Đo lường được, báo cáo được và kiểm chứng được" (MRV) thường được sử dụng để đánh giá những dự án có thể không phù hợp cho danh mục các dự án thích ứng biến đổi khí hậu vì nhiều hành động thích ứng không thể được đo lường hay chứng minh ngay lập tức.
- d) Xây dựng khung đầu tư Thích ứng biến đổi khí hậu đô thị (UCCR) để định hướng các ưu tiên đầu tư trong tương lai cho phát triển đô thị, thông qua cách tiếp cận theo chương trình, với việc xác định một ma trận chính sách để rà soát những điểm còn thiếu về pháp lý và thể chế trong phát triển đô thị tới năm 2030 và một danh mục các tiêu chí lựa chọn dự án cần được thống nhất giữa các đối tác phát triển và chính quyền trung ương và địa phương. Khung đầu tư UCCR có thể tuân thủ Cơ sở hạ tầng toàn cầu Basel¹¹ liên quan tới tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng thích ứng và bền vững, và Khung thích ứng của thành phố¹² hiện đang được hơn 100 thành phố thích ứng sử dụng, hoặc Khung đầu tư cơ sở hạ tầng Tây Bancăng

¹¹ SuRe: Tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng bền vững và thích ứng, Cơ sở hạ tầng toàn cầu Basel, 2015'

¹² Khung thích ứng của thành phố, ARUP 2014.

được sử dụng để triển khai Chương trình hỗ trợ cơ sở hạ tầng thành phố của Cộng hòa Serbia.

11. **Phương pháp luận - Đầu ra 2:** Phương pháp luận đề xuất để hoàn thành nhiệm vụ này sẽ được định hướng bởi các nguyên tắc sau đây:

- a) Xây dựng Văn bản hướng dẫn dẫn / sổ tay hướng dẫn công tác xây dựng và thí điểm nhà ở chi phí thấp có khả năng thích ứng BĐKH: Sẽ có những cơ chế quy hoạch và hướng dẫn xây dựng nhà ở chi phí thấp để đối phó với tình trạng bão lụt tại các vùng duyên hải, nơi chịu ảnh hưởng của thời tiết cực đoan, giải quyết một trong những vấn đề quan trọng cho người nghèo sống tại các khu vực ven đô của các thành phố. Tập trung vào nhà ở thích nghi như một trong những phân mục then chốt của CLPTĐTQG, hoạt động Hỗ trợ Kỹ thuật sẽ thí điểm một mô hình nhà ở thích ứng thảm họa và khí hậu cùng các kiến thức phù hợp để chung sống với tình trạng bão lụt tại các vùng duyên hải, nơi chịu ảnh hưởng của thời tiết cực đoan. Hoạt động Hỗ trợ Kỹ thuật sẽ áp dụng các mô hình xây dựng thích ứng biến đổi khí hậu cho những tỉnh mục tiêu, dựa trên rà soát các thông lệ hiệu quả nhất tại Việt Nam và sự phù hợp đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.¹³ Vật liệu xây dựng sẽ được lựa chọn để bảo đảm thích ứng được với những biến động thời tiết, bền vững với môi trường, phù hợp về chi phí, có thể tiếp cận tại địa phương và có thể sử dụng lâu bền. Khu vực này có rất nhiều rừng ngập mặn, cỏ và các loài cây khác thường được sử dụng trong xây dựng, cũng như các vật liệu xây dựng sẵn có ở địa phương khác. Tuy nhiên, hoạt động Hỗ trợ Kỹ thuật cần kiểm nghiệm khả năng thích ứng và tính phù hợp của chúng và phân tích chi phí. Một yêu cầu bổ sung là các ngôi nhà này phải có thể được duy tu bởi người dân địa phương với sự hỗ trợ hạn chế từ các công ty xây dựng địa phương.¹⁴ Các chi tiết liên quan tới kết cấu xây dựng sẽ được xác định thông qua một quy trình lập kế hoạch, bao gồm cả xây dựng năng lực qua công việc. Dự án sẽ xây dựng một sổ tay hướng dẫn xây dựng nhà ở thích ứng khí hậu chi phí thấp tại khu vực mục tiêu, bao gồm định mức chi phí cho vật liệu và xây dựng. Tối thiểu 10 nhà ở cộng đồng sẽ được xây dựng tại các khu vực mục tiêu. Dự án sẽ tập hợp những kết quả và phát hiện của mình trong sổ tay hướng dẫn xây dựng nhà ở thích ứng khí hậu chi phí thấp..
- b) Xây dựng Kế hoạch phổ biến và xây dựng năng lực: Sổ tay hướng dẫn xây dựng thích ứng sẽ được phổ biến thông qua một loạt các hội thảo tập huấn thực hành. Các hoạt động tập huấn được nhắm tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) địa phương, các nhà thầu xây dựng và quan chức chính quyền địa phương. Dự án cũng sẽ tìm cách thu hút sự tham gia của các DNVVN địa phương, những đơn vị có tiềm năng xây dựng và sử dụng các vật liệu xây dựng ở địa phương. Trong mỗi đợt tập huấn,

¹³ Như ISET (2014) *Nơi ẩn tránh cơn bão đang hình thành: Khả năng thích ứng bão lũ tại Việt Nam*, Đà Nẵng, Nghiên cứu tình huống về thiết kế nơi ẩn tránh thích ứng biến đổi khí hậu.

¹⁴ Việc thể kế loại nhà này cần tuân theo Tiêu chuẩn thiết kế - Nhà liền kề, số TCXDVN 353 – 2005 do Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định số 42/2005/QĐ-BXD ngày 29-11-2005 với tiêu chí cho phép tối thiểu, cũng như dễ dàng và an toàn khi xây lắp và sử dụng.

các học viên sẽ tham gia học tập trên lớp và học tập tại thực địa, bao gồm làm việc trong cuộc thí điểm xây dựng nhà ở thích ứng. Như vậy, mỗi hội thảo tập huấn sẽ giúp phát huy kinh nghiệm và tri thức địa phương, và áp dụng hiểu biết về công việc để xây dựng ít nhất một ngôi nhà trong mỗi đợt tập huấn. Khi có thể, các thành viên cộng đồng địa phương sẽ tham gia trong các hội thảo để phát triển các kỹ năng xây dựng của họ. Ngoài ra, sẽ tiến hành tập huấn cơ bản về quản lý và duy tu trang thiết bị nhà ở thích ứng, có thể bao gồm các hệ thống sưởi bằng năng lượng mặt trời, thu gom nước mưa, và công trình quản lý chất thải. Xây dựng năng lực sẽ bao gồm ba sự kiện tập huấn qua thực hành dành cho các DNVVN địa phương, các nhà thầu xây dựng và quan chức chính quyền địa phương để sử dụng những hướng dẫn nêu trong Sổ tay hướng dẫn xây dựng (mục 11)). Dự kiến sẽ có ít nhất 12 cơ quan chính phủ được tập huấn tăng cường năng lực giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu và ít nhất 100 cá nhân thuộc các bên hữu quan, trong đó có 50% là phụ nữ và 30% từ khu vực tư nhân, sẽ được tập huấn trong ít nhất 50 ngày để tăng cường năng lực thích nghi với các tác động của biến đổi khí hậu. Những khuyến nghị về xây dựng các công cụ đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu để hỗ trợ chính quyền tỉnh xác định độ nhạy và các yêu cầu thích nghi biến đổi khí hậu sẽ được đưa ra.

12. **Phương pháp luận - Đầu ra 3:** Phương pháp luận đề xuất để hoàn thành nhiệm vụ này sẽ được định hướng bởi các nguyên tắc sau đây:
- a) Xây dựng 3 Chương trình Phát triển đô thị (CTPTĐT) ở cấp tỉnh ở để thúc đẩy quy hoạch thích ứng biến đổi khí hậu ở cấp vùng, dựa trên CLPTĐTQG và Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia năm 2012 (mục 10 b). Các chương trình phát triển đô thị sẽ được xây dựng theo quy trình lập kế hoạch có sự tham gia, bao gồm các quy hoạch phát triển không gian để thích nghi và giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu.
 - b) Xây dựng 6 Đề cương Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng (mục 10 b). Những quy hoạch này sẽ xác định các yêu cầu then chốt về cơ sở hạ tầng, chính sách và thể chế tại 6 thành phố ưu tiên và sẽ là hoạt động tiên thân của Hỗ trợ Kỹ thuật Chuẩn bị Dự án (PPTA). Các thành phố sẽ được ưu tiên trên cơ sở quy mô và mức độ dễ tổn thương. Theo CLPTĐTQG, Kế hoạch Hành động Thành phố thích ứng sẽ được liên kết với Kế hoạch Hành động các thành phố xanh (GCAP) do ADB xây dựng và được lồng ghép vào Quy hoạch Tổng thể Thành phố, để đảm bảo Quy hoạch Tổng thể Thành phố trong tương lai sẽ có nhiều yếu tố xanh hơn, cạnh tranh hơn, toàn diện hơn và nhờ đó có khả năng thích ứng cao hơn.
 - c) Xác định một danh mục dự án đầu tư với các dự án ưu tiên về cơ sở hạ tầng đô thị cho thích nghi và giảm thiểu biến đổi khí hậu tại 6 thành phố ưu tiên, để đưa vào trong Chương trình Phát triển đô thị Bền vững và Thích ứng. Danh mục các dự án đầu tư sẽ tập trung vào cơ sở hạ tầng kinh tế và môi trường để thúc đẩy sự phù hợp với Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020 của Chính phủ, với Khái niệm Thành phố xanh (GREEN Cities) của ADB (Môi trường, Công bằng, Kinh tế), hỗ trợ

Kế hoạch hành động cho các thành phố của ADB: (i) tính toàn diện; (ii) màu xanh và môi trường; và (iii) khả năng cạnh tranh và phát triển kinh tế địa phương cho các thành phố, trong đó có các khu vực ven đô và mục tiêu chính trong dự thảo Chiến lược Đối tác Quốc gia của ADB là "Tăng trưởng kinh tế toàn diện hơn và bền vững về môi trường hơn". Danh mục các dự án đầu tư sẽ xem xét hoạt động tài trợ trước đây của ADB trong lĩnh vực quản lý nước thải và thoát nước hoàn thành theo TA7885 VIE vào tháng 12-2015 với việc hoàn tất xây dựng 12 Chiến lược vệ sinh môi trường thành phố, 6 Nghiên cứu tiền khả thi và 1 Nghiên cứu khả thi. Hoạt động Hỗ trợ Kỹ thuật Chuẩn bị Dự án (PPTA) sẽ bổ sung cho hoạt động Hỗ trợ Kỹ thuật Xây dựng Năng lực (CDTA) vào năm 2016 để chuẩn cho các dự án và chương trình đầu tư năm 2018. Các chương trình theo ngành quan trọng liên quan đến biến đổi khí hậu như nhà ở có khả năng thích ứng, an ninh lương thực, phòng chống lũ lụt, thoát nước, bảo vệ tài nguyên nước, an toàn lưới điện và khí đốt, cung cấp nước uống và hệ thống nước thải, quản lý chất thải, quản lý phát thải khí nhà kính sẽ được xác định đưa vào triển khai thực hiện.

- d) Đánh giá khả năng chi trả của một chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị thích ứng và bền vững ở cấp thành phố và cấp tỉnh dựa trên nghị định về cho vay lại mới nhất của Bộ Tài chính. Phương pháp luận nhất trí với Bộ Tài chính, dựa vào đánh giá tài chính đối với các tỉnh Quảng Nam và Quảng Bình và các Thành phố xanh (Thừa Thiên Huế, Hà Giang và Vĩnh Phúc)¹⁵ được đưa vào Phục lục của bản Điều khoản Tham chiếu này. Sẽ xây dựng thêm các chiến lược để ưu tiên cho thành phố tại mỗi tỉnh và xây dựng các kế hoạch hành động cho các thành phố được ưu tiên, từ đó sẽ xác định các dự án đầu tư có thể được ngân hàng tài trợ. Các dự án được lựa chọn phải bền vững xét trên các khía cạnh xã hội, khả năng chi trả và thực thi.
- e) Xây dựng cơ sở cho cách tiếp cận theo chương trình đối với chính sách cho vay dưới hình thức một đề án cập nhật về Phát triển đô thị Việt Nam thích ứng biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020 dựa trên CLPTĐTQG hoặc bất kỳ một văn bản quốc gia nào khác¹⁶ mà có thể hỗ trợ cho vay theo chương trình trong lĩnh vực thích ứng biến đổi khí hậu đô thị. Cách tiếp cận theo chương trình, đối lập với cách tiếp cận dự án, sẽ được áp dụng để triển khai CLPTĐTQG và bao gồm xác định các mục tiêu phát triển then chốt để từ đó xây dựng và vận dụng các chính sách trong CLPTĐTQG và UCCRIF nhằm đạt được các mục tiêu này. Các chính sách này sẽ bao quát những cách thức triển khai, thông tin và phản hồi, giám sát và đánh giá hiệu quả. Chương trình mục tiêu quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu đô thị hiện thời (2012) tập trung vào thu thập thông tin và xây dựng các kế hoạch. Cần đánh giá tiến độ lập kế hoạch và thu thập thông tin này, sao cho giai đoạn tiếp theo về thực thi có thể bắt đầu. Chương trình mục tiêu quốc gia cập nhật hoặc một phương thức khác phù hợp để chính phủ triển khai chương trình cho vay phát triển đô thị thích ứng và bền vững sẽ

¹⁵TA8171-VIE *Môi trường đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu*. Manila. 2012.

¹⁶Quyết định số 2623/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 – 2020, ngày 31-12-2013.

bao gồm những quy trình lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên và các dự án cơ sở hạ tầng đô thị và phát triển đô thị liên quan theo cách tiếp cận chương trình. Chương trình mục tiêu quốc gia cập nhật sẽ được hỗ trợ bằng một đánh giá nhanh về nguy cơ hứng chịu và khả năng tổn thương trước biến đổi khí hậu của khu vực đô thị Việt Nam (mục 10 a)). Chương trình mục tiêu quốc gia cập nhật sẽ cần cân nhắc các thực tiễn chính trị và vật lý như chương trình nghị sự chính trị, năng lực thấp ở cấp huyện, ưu tiên ngành, đánh giá hiệu quả, sự tham gia của khu vực tư nhân, các khả năng tài trợ và khả năng chi trả (mục 12 d)).

- f) Xác định các giải pháp cho sự tham gia của khu vực tư nhân và quan hệ đối tác công - tư trong chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị thích ứng và bền vững. Sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển đô thị và tham gia các hoạt động thích nghi biến đổi khí hậu sẽ được khảo sát và sẽ có khoảng năm đề xuất được xây dựng về khả năng tham gia của khu vực tư nhân để tài trợ hoặc đồng tài trợ cho cơ sở hạ tầng đô thị. Các hợp đồng xây dựng - chuyển giao sẽ không nằm trong phạm vi của HTKT.
- g) Các lĩnh vực khác có thể được xem xét trong phạm vi HTKT bao gồm kết nối hai thành phố thông qua hợp tác phân cấp và các phương thức mới để tài trợ cho cơ sở hạ tầng và dịch vụ đô thị.
13. **Kế hoạch Nhân lực / Nguồn lực:** Đơn vị Tư vấn sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các chương trình tập huấn và việc mua sắm trang thiết bị.¹⁷ Đơn vị Tư vấn sẽ được lựa chọn và mời tham gia thông qua Phương thức lựa chọn dựa trên ngân sách cố định bằng cách sử dụng đề xuất kỹ thuật chính thức, phù hợp với Hướng dẫn sử dụng chuyên gia tư vấn viên của ADB (2015, có sửa đổi theo thời gian). Hoạt động giải ngân theo hoạt động HTKT này sẽ được tiến hành theo Sổ tay giải ngân Hỗ trợ Kỹ thuật của ADB (2015, có sửa đổi theo thời gian). Việc mua sắm hàng hóa trong khoản chi tạm tính do Đơn vị Tư vấn quản lý sẽ được tiến hành theo các Hướng dẫn về đấu thầu của ADB (2015, có sửa đổi theo thời gian).
14. **Những Dịch vụ Tư vấn - ĐƠN VỊ TƯ VẤN - Kỹ năng yêu cầu:** Đơn vị Tư vấn sẽ cung cấp các chuyên gia sau đây:

Chuyên gia nước ngoài

- a) **Chuyên gia Thích ứng và biến đổi khí hậu đô thị (Tư vấn trưởng):** Chuyên gia sẽ tư vấn cho Chính phủ Việt Nam và ADB về những khía cạnh chính sách và chiến lược nên

¹⁷ Ngân sách mua sắm trang thiết bị và tổ chức hội thảo sẽ được cấp theo khoản chi tạm tính theo hợp đồng tư vấn và do ADB phê duyệt

được kết hợp vào Chiến lược Phát triển Đô thị Quốc gia (CLPTĐTQG). Với tư cách là chuyên gia đô thị với kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và trong vai trò là tư vấn trưởng, chuyên gia tư vấn này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây: (i) xây dựng báo cáo "quá trình đô thị hóa" ở Việt Nam ở một mức độ chi tiết thích hợp, xác định tài liệu này như một ấn phẩm có giá trị dấu mốc mới, dựa trên Báo cáo thực trạng đô thị hóa tại Việt Nam (VUR) năm 2012¹⁸ và Đánh giá nhanh, và được bổ sung và cập nhật bằng kết quả từ hoạt động thu thập dữ liệu, đánh giá hiệu suất thực hiện và phân tích Giai đoạn Cơ sở của CLPTĐTQG; (ii) tham gia vào hoạt động đối thoại chính sách cấp cao, đóng góp ý kiến tư vấn và nâng cao hiểu biết về quá trình chuyển đổi cần thiết hướng tới quy trình quy hoạch tổng thể đô thị linh hoạt hơn và có khả năng thích ứng cao hơn, cụ thể là các biện pháp thực hiện nguyên tắc thích ứng biến đổi khí hậu đô thị và chất lượng thích ứng đô thị;¹⁹ (iii) xây dựng CLPTĐTQG và nộp Bộ Xây dựng xem xét trình Thủ tướng phê duyệt theo một Quyết định chính thức; (iv) bảo đảm rằng nội dung CLPTĐTQG bao hàm các chiến lược thích hợp về (a) giao thông trong nội đô; (b) các dịch vụ đô thị cơ bản; (c) nhà ở giá cả phải chăng; (d) một cách tiếp cận cập nhật đối với công tác quy hoạch không gian; và (e) tài chính đô thị bền vững.

Tư vấn trưởng sẽ chịu trách nhiệm phối hợp của ba đầu ra chính của dự án cũng như trình nộp đúng hạn các mục sản phẩm yêu cầu. Chuyên gia tư vấn cần có tối thiểu 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý đô thị và tối thiểu phải có bằng Thạc sĩ về môi trường và phát triển đô thị hoặc chứng chỉ tương đương. Bằng Tiến sĩ sẽ là một lợi thế. Kinh nghiệm trước đây trong hoạt động phát triển đô thị là yếu tố cần thiết, cần được thể hiện khi lãnh trách nhiệm dẫn dắt một nhóm chuyên gia đa ngành. Kinh nghiệm tại nước ngoài phù hợp với khả năng chuyển giao bí quyết kỹ thuật cho Việt Nam sẽ là một lợi thế.

- b) Chuyên gia Cơ sở hạ tầng Đô thị:** Chuyên gia Cơ sở hạ tầng đô thị sẽ chịu trách nhiệm thực hiện đánh giá các rủi ro biến đổi khí hậu và đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động cho các cơ sở hạ tầng đô thị bao gồm nhà ở, giao thông, cung cấp năng lượng, cung cấp nước, xử lý nước thải, quản lý hệ thống thoát nước và xử lý chất thải. Chuyên gia cần có mức độ kinh nghiệm quốc tế thịnh hành nhất định về cơ sở hạ tầng xanh cơ sở hạ tầng (như thiết kế và phục hồi các hệ sinh thái theo bố cục thiết kế như các vùng đất ngập nước và đồng bằng cửa sông). Chuyên gia cần phải là một nhà hoạch định hoặc kỹ sư với ít nhất 15 năm kinh nghiệm xây dựng quy hoạch tổng thể, nghiên cứu khả thi cho cơ sở hạ tầng đô thị bao gồm các biện pháp giảm thiểu tác động của mọi hiện tượng tự nhiên.
- c) Kiến trúc sư / Phó trưởng nhóm tư vấn:** Với tư cách là Phó trưởng nhóm tư vấn quốc tế cho hợp phần xây dựng nhà ở, chuyên gia tư vấn này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện

¹⁸ Ngân hàng Thế giới. 2012. *Đánh giá thực trạng đô thị hóa Việt Nam*. Hà Nội.

¹⁹ Thể hiện được kinh nghiệm hỗ trợ các thành phố đạt được kết quả thích ứng sẽ là một lợi thế, bao gồm nhưng không giới hạn ở những kết quả nêu ra trong Quỹ Rockefeller, Khung thích ứng của thành phố: Bảng chỉ số thích ứng của thành phố. <http://www.rockefeller-foundation.org/uploads/files/0bb537c0-d872-467f-9470-b20f57c32488.pdf> và Kế hoạch hành động đô thị 2012-2020 của ADB <http://www.adb.org/documents/urban-operational-plan-2012-2020>.

các nhiệm vụ sau đây: (i) ở cấp quốc gia, đánh giá các quy định của chính phủ và thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nhà ở thích ứng thiên tai và biến đổi khí hậu tại Việt Nam, bao gồm nghiên cứu và các tài liệu hướng dẫn, và khả năng ứng dụng thực tế và tác động; (ii) đóng góp ý kiến tư vấn về hợp phần xây dựng nhà ở giá cả phải chăng trong CLPTĐTQG và đóng góp vào báo cáo “quá trình đô thị hóa”; (iii) đánh giá tiềm năng tiến hành các hoạt động xây dựng nhà ở có khả năng chống chịu bão tại địa phương được chọn từ trước là tỉnh Cà Mau, và tham gia hoạt động các đối thoại về việc lựa chọn địa điểm thí điểm, bao gồm lựa chọn các cơ quan đối tác, cộng đồng và nhà thầu địa phương; (iv) dựa trên các văn bản hướng dẫn của chính phủ cũng như các tài liệu hướng dẫn mới đây do các đối tác xây dựng, soạn dự thảo hướng dẫn và xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu và thiên tai chi phí thấp, cuộc họp chính phủ hướng dẫn và định mức chi phí, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong các văn bản hướng dẫn và quy định mức chi phí của Chính phủ, có khả năng sử dụng làm tài liệu tập huấn trong tương lai; (v) xây dựng các quy trình giám sát và đánh giá để đánh giá hiệu quả thực hiện công tác xây dựng nhà ở hiện tại và thí điểm xây dựng nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu và thiên tai.

Chuyên gia tư vấn này sẽ phối hợp chặt chẽ với Tư vấn trưởng và cần có ít nhất 10 năm kinh nghiệm quốc tế làm việc trong lĩnh vực thiết kế và xây dựng, nhà ở, trong đó có ít nhất 5 năm làm việc trong lĩnh vực thiết kế khả năng thích ứng thiên tai ở Đông Nam Á. Chuyên gia tư vấn cần có văn bằng nâng cao trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng kỹ thuật hoặc một lĩnh vực có liên quan. Kinh nghiệm trong hoạt động tập huấn và xây dựng năng lực xây dựng nhà ở chi phí thấp và quản lý tài chính xây dựng nhà ở sẽ là một lợi thế.

- d) Chuyên gia Thể chế.** Chuyên gia tư vấn này sẽ chịu trách nhiệm tư vấn về những cải cách pháp lý và thể chế cần thiết nhằm bảo đảm cải cách thực chất trong quá trình quy hoạch không gian đô thị, chuyển đổi quy trình quy hoạch tổng thể hạn chế hiện thời hướng tới mục tiêu năng động hơn và linh hoạt hơn. Các nhiệm vụ cụ thể then chốt bao gồm: (i) đánh giá cấu phần thể chế trong phân tích hiệu suất hiện thời của công tác phát triển đô thị thực hiện trong Giai đoạn Cơ sở của CLPTĐTQG, và đóng góp cho báo cáo “quá trình đô thị hóa”; (ii) tiến hành đối thoại chính sách cấp cao để đánh giá tiềm năng thực hiện cải cách công tác quản trị trong quy trình quy hoạch và đánh giá tác động dưới hình thức các yêu cầu trong tương lai đối với việc tăng cường thể chế cũng như điều chỉnh hoặc nâng cao kỹ năng; (iii) đóng góp vào các phần mục pháp lý và thể chế trong CLPTĐTQG và các Tuyên bố Chiến lược.

Chuyên gia tư vấn cần có văn bằng nâng cao trong một lĩnh vực có liên quan như khoa học chính trị, kinh tế hoặc pháp luật, với ít nhất 7 năm kinh nghiệm quốc tế có liên quan trong các khía cạnh pháp lý và thể chế của công tác quy hoạch và quản lý đô thị và đối thoại chính sách ở cấp quốc gia.

- e) Chuyên gia Tài chính Đô thị:** Chuyên gia tư vấn này sẽ chịu trách nhiệm đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm cải thiện khung tài chính và hành chính cho chính quyền đô thị, đồng thời lồng ghép chúng với nội dung của CLPTĐTQG và các tài liệu hỗ trợ khác. Nhiệm vụ cụ thể của chuyên gia tư vấn bao gồm: (i) đóng góp vào việc xây dựng báo cáo “Quá trình

đô thị hóa”, mô tả hệ thống phát triển ngân sách đô thị hiện hành trong đó tập trung vào các cơ chế phân bổ từ trung ương đến địa phương và mức độ tạo doanh thu ở cấp địa phương; (ii) mô tả sơ lược những tác động chính của phương thức cấp ngân sách cho phát triển đô thị đang được áp dụng, bao gồm hoạt động mua bán đất công, mức độ đáp ứng của chính quyền đô thị đối với các nhu cầu thực sự của người dân; (iii) dựa trên các phiên tham vấn cấp cao giữa chính phủ và các chuyên gia tài chính, đưa ra các kiến nghị thực tế nhưng tham vọng về việc đạt được cơ chế bền vững hơn trong việc cấp ngân sách cho phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng và dịch vụ; (iv) xây dựng lộ trình nhằm từng bước giới thiệu về các kiến nghị được đề xuất, sau khi đã tham vấn ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các tổ chức chính phủ có liên quan.

Chuyên gia tư vấn phải có ít nhất 7 năm kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực tài chính và hành chính công và phải có tối thiểu là bằng Thạc sĩ hoặc một văn bằng nâng cao tương đương trong lĩnh vực có liên quan đến các nhiệm vụ được giao.

- f) Chuyên gia Kinh tế Đô thị:** Vai trò của Chuyên gia Kinh tế Đô thị là lập dự toán và tiến hành phân tích tài chính và kinh tế cho hợp phần nhà ở/chỗ ở cũng như cơ sở hạ tầng đô thị thích ứng biến đổi khí hậu và tối ưu hóa chi phí. Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Phó trưởng nhóm Tư vấn và Chuyên gia về sử dụng đất đai.

Chuyên gia tư vấn cần có bằng đại học chuyên ngành kinh tế, tài chính, kỹ sư hoặc văn bằng tương đương, với 7 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phân tích tài chính và kinh tế cho các dự án hoặc các chương trình hỗ trợ kỹ thuật do nước ngoài cấp vốn. Chuyên gia tư vấn cần có kinh nghiệm về chi phí cho các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai, bao gồm Phân tích Chi phí- Lợi ích (CBA), đặc biệt khi lợi ích được dồn về các nhóm yếu thế trong xã hội (điều này bao gồm, nhưng không giới hạn, cơ sở hạ tầng truyền thống).

- g) Chuyên gia Quy hoạch Đô thị (Hệ thống Thông tin địa lý –GIS):** Chuyên gia Hoạch định Đô thị (GIS) có nhiệm vụ phân tích các dữ liệu và các phát hiện về phát triển đô thị thu được trong Giai đoạn cơ sở của CLPTĐTQG, và các công cụ thiết kế giúp hình dung một cách rõ nét những thông tin này, từ đó cho phép rút ra các kết luận chiến lược nhằm xác định đường lối chính sách được đề xuất cho tương lai. Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp làm việc với Tư vấn trưởng và Chuyên gia về Sử dụng đất đai.

Chuyên gia tư vấn cần có trình độ đại học hoặc tương đương, chuyên ngành địa lý hoặc khoa học môi trường, với trên 7 năm kinh nghiệm về ứng dụng Viễn thám (RS) và Hệ thống thông tin địa lý (GIS) vào mục đích phân tích.

- h) Chuyên gia Phát triển Cộng đồng:** Vai trò của Chuyên gia tư vấn này là hỗ trợ nhóm dự án làm việc với cộng đồng trong các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cho hợp phần nhà ở/chỗ ở thuộc dự án Hỗ trợ kỹ thuật. Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Phó trưởng nhóm tư vấn và Chuyên gia Sử dụng đất đai.

Chuyên gia tư vấn cần có bằng đại học hoặc tương đương, chuyên ngành Phát triển xã hội, với 5 năm kinh nghiệm về các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng và kinh nghiệm làm việc với các Tổ chức Phi chính phủ. Chuyên gia tư vấn cần có kinh nghiệm

làm việc với các nhóm người dễ bị tổn thương và cho các chương trình truyền thông hướng tới phụ nữ và nhóm dân số nằm ngoài lề xã hội.

- i) Chuyên gia Chuẩn bị và Xây dựng Chương trình dự án:** Chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm đề xuất và thiết kế bộ công cụ ra quyết định và quản lý phát triển đô thị được triển khai trong Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Xây dựng năng lực này (CDTA). Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp với nhóm dự án tìm kiếm cách tiếp cận tích hợp và hệ thống để xây dựng dự án, xác định các ưu tiên và chuẩn bị đầu tư cho hoạt động cấp ngân sách theo quy trình. Trách nhiệm của chuyên gia tư vấn sẽ bao gồm nhiệm vụ lồng ghép cơ sở dữ liệu về hạ tầng đô thị và ma trận các ưu tiên của dự án vào các công cụ quản lý đô thị được xây dựng, đóng góp các ý kiến chuyên môn và cùng với Chuyên gia kỹ thuật, điều phối Bộ công cụ quản lý đô thị trong quá trình phát triển khung đầu tư thích ứng đô thị, đưa ra các ý kiến tư vấn về phương thức xây dựng hiệu quả nhất danh mục các dự án và cách tiếp cận có hệ thống trong phạm vi Hợp phần 3.

Chuyên gia tư vấn phải có bằng kỹ sư xây dựng và có hơn 15 năm kinh nghiệm về thiết kế và quản lý xây dựng dự án và các công cụ hỗ trợ ra quyết định đầu tư cho hạ tầng đô thị. Chuyên gia tư vấn cũng phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển năng lực và tăng cường tổ chức cho các cơ quan quản lý đô thị cấp quốc gia, khu vực và địa phương. Kinh nghiệm lập kế hoạch đầu tư và hạ tầng đô thị cho các cơ sở tài chính đa phương và các ngân hàng phát triển cũng là một yêu cầu bắt buộc đối với vị trí tư vấn này.

- j) Chuyên gia Quy hoạch Không gian:** Chuyên gia tư vấn sẽ làm việc với các thành viên của nhóm trong giai đoạn khởi động nhằm thu thập các tài liệu và báo cáo về cơ sở triển khai dự án; phối hợp với Chuyên gia quy hoạch sử dụng đất đai (chuyên gia tư vấn cá nhân) lồng ghép các văn bản hướng dẫn về kế hoạch sử dụng đất đai với quy hoạch đô thị và phát triển đô thị ở các quy mô khác nhau về lập kế hoạch và triển khai; tiến hành đánh giá nhanh thực trạng Đô thị hóa tại Việt Nam, phối hợp với Liên minh các thành phố (CA) rà soát chính sách phát triển đô thị và quy hoạch đô thị; hỗ trợ phát triển chính sách quy hoạch đô thị và CLPTĐTQG; xác định các tỉnh và thành phố ưu tiên cho Đầu ra 3, gắn với quá trình quy hoạch cấp tỉnh và thành phố; lập Kế hoạch phát triển đô thị cấp tỉnh trong đó lồng ghép quy hoạch đô thị với quy hoạch cơ sở hạ tầng; rà soát và hướng dẫn triển khai các Kế hoạch hành động sơ thảo về Thành phố thích ứng.

Chuyên gia tư vấn phải có bằng đại học hoặc văn bằng tương đương chuyên ngành Địa lý, Quy hoạch đô thị/Sử dụng đất đai, với chuyên môn về các hệ thống thông tin địa lý (GIS). Chuyên gia tư vấn phải có ít nhất 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng Kế hoạch phát triển đô thị và phát triển khu vực trong đó tập trung vào phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tư vấn trong nước

- k) Chuyên gia Biến đổi khí hậu đô thị và Thích ứng:** Chuyên gia sẽ tư vấn cho Chính phủ Việt Nam và ADB về những khía cạnh chính sách và chiến lược nên được kết hợp vào Chiến lược Phát triển Đô thị Quốc gia (CLPTĐTQG). Với tư cách là chuyên gia đô

thị với kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Tư vấn trưởng thực hiện các nhiệm vụ sau đây: (i)

mô tả "quá trình đô thị hóa" ở Việt Nam ở một mức độ chi tiết thích hợp, xác định tài liệu này như một ấn phẩm có giá trị dấu mốc mới, dựa trên Báo cáo thực trạng đô thị hóa tại Việt Nam (VUR) năm 2012²⁰ và Đánh giá nhanh, và được bổ sung và cập nhật bằng kết quả từ hoạt động thu thập dữ liệu, đánh giá hiệu suất thực hiện và phân tích Giai đoạn Cơ sở của CLPTĐTQG; (ii) tham gia vào hoạt động đối thoại chính sách cấp cao, đóng góp ý kiến tư vấn và nâng cao hiểu biết về quá trình chuyển đổi cần thiết hướng tới quy trình quy hoạch tổng thể đô thị linh hoạt hơn và có khả năng thích ứng cao hơn, cụ thể là các biện pháp thực hiện nguyên tắc thích ứng biến đổi khí hậu đô thị và chất lượng thích ứng đô thị;²¹ xây dựng CLPTĐTQG và nộp Bộ Xây dựng xem xét trình Thủ tướng phê duyệt theo một Quyết định chính thức; (iv) bảo đảm rằng nội dung CLPTĐTQG bao hàm các chiến lược thích hợp về (a) giao thông trong nội đô; (b) các dịch vụ đô thị cơ bản; (c) nhà ở giá cả phải chăng; (d) một cách tiếp cận cập nhật đối với công tác quy hoạch không gian; và (e) tài chính đô thị bền vững.

Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Tư vấn trưởng điều phối ba đầu ra chính của dự án cũng như trình nộp đúng hạn các mục sản phẩm yêu cầu. Chuyên gia tư vấn cần có tối thiểu 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý đô thị và phải có bằng Thạc sĩ về môi trường và phát triển đô thị hoặc bằng cấp tương đương. Bằng Tiến sĩ sẽ là một lợi thế. Kinh nghiệm trước đây trong hoạt động phát triển đô thị là yếu tố cần thiết.

l) Chuyên gia Cơ sở hạ tầng Đô thị: Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Chuyên gia tư vấn quốc tế về Cơ sở hạ tầng Đô thị đánh giá các rủi ro biến đổi khí hậu và đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động cho các cơ sở hạ tầng đô thị bao gồm nhà ở, giao thông, cung cấp năng lượng, cung cấp nước, xử lý nước thải, quản lý hệ thống thoát nước và xử lý chất thải. Chuyên gia tư vấn phải hiểu rõ về cơ sở hạ tầng xanh (chẳng hạn: thiết kế và khôi phục hệ thống sinh thái theo bố cục thiết kế như các vùng đất ngập nước và đồng bằng cửa sông). Chuyên gia cần phải là một nhà hoạch định hoặc kỹ sư với ít nhất 15 năm kinh nghiệm về xây dựng quy hoạch tổng thể, nghiên cứu khả thi cho cơ sở hạ tầng đô thị bao gồm các biện pháp giảm thiểu tác động của mọi hiện tượng tự nhiên.

m) Kiến trúc sư: Kiến trúc sư/chuyên gia tư vấn này sẽ phối hợp với Phó trưởng nhóm tư vấn quốc tế cho Hợp phần nhà ở để triển khai các nhiệm vụ sau đây : (i) ở cấp quốc gia, đánh giá các quy định của chính phủ và thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nhà ở thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu tại Việt Nam, bao gồm nghiên cứu và các tài liệu hướng dẫn, và khả năng ứng dụng thực tế và tác động; (ii) đóng góp ý kiến tư

²⁰ Ngân hàng Thế giới. 2012. *Đánh giá thực trạng đô thị hóa Việt Nam*. Hà Nội.

²¹ Thể hiện được kinh nghiệm hỗ trợ các thành phố đạt được kết quả thích ứng sẽ là một lợi thế, bao gồm nhưng không giới hạn ở những kết quả nêu ra trong Quỹ Rockefeller, Khung thích ứng của thành phố: Bảng chỉ số thích ứng của thành phố. <http://www.rockefeller-foundation.org/uploads/files/0bb537c0-d872-467f-9470-b20f57c32488.pdf> và Kế hoạch hành động đô thị 2012-2020 của ADB <http://www.adb.org/documents/urban-operational-plan-2012-2020>.

vấn về hợp phần xây dựng nhà ở giá cả phải chăng trong CLPTĐTQG và đóng góp vào việc mô tả “quá trình đô thị hóa”; (iii) đánh giá tiềm năng tiến hành các hoạt động xây dựng nhà ở có khả năng chống chịu bão tại địa phương được chọn từ trước là tỉnh Cà Mau, và tham gia hoạt động các đối thoại về việc lựa chọn địa điểm thí điểm, bao gồm lựa chọn các cơ quan đối tác, cộng đồng và nhà thầu địa phương; (iv) dựa trên các văn bản hướng dẫn của chính phủ cũng như các tài liệu hướng dẫn mới đây do các đối tác xây dựng, soạn dự thảo hướng dẫn và xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu và thiên tai chi phí thấp, cuộc họp chính phủ hướng dẫn và định mức chi phí, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong các văn bản hướng dẫn và quy định mức chi phí của Chính phủ, có khả năng sử dụng làm tài liệu tập huấn trong tương lai; (v) xây dựng các quy trình giám sát và đánh giá để đánh giá hiệu quả thực hiện công tác xây dựng nhà ở hiện tại và thí điểm xây dựng nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu và thiên tai.

Chuyên gia tư vấn cần có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thiết kế và xây dựng, nhà ở, trong đó có ít nhất 5 năm làm việc trong lĩnh vực thiết kế khả năng thích ứng thiên tai. Chuyên gia tư vấn cần có văn bằng nâng cao trong lĩnh vực kiến trúc, xây dựng kỹ thuật hoặc một lĩnh vực có liên quan. Kinh nghiệm trong hoạt động tập huấn và xây dựng năng lực xây dựng nhà ở chi phí thấp và quản lý tài chính xây dựng nhà ở sẽ là một lợi thế.

- n) Chuyên gia Thể chế:** Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với chuyên gia Thể chế quốc tế tư vấn về những cải cách pháp lý và thể chế cần thiết nhằm bảo đảm cải cách thực chất trong quá trình quy hoạch không gian đô thị, chuyển đổi quy trình quy hoạch tổng thể hạn chế hiện thời hướng tới mục tiêu năng động hơn và linh hoạt hơn. Các nhiệm vụ cụ thể then chốt bao gồm: (i) đánh giá cấu phần thể chế trong phân tích hiệu suất hiện thời của công tác phát triển đô thị thực hiện trong Giai đoạn Cơ sở của CLPTĐTQG, và đóng góp cho báo cáo “quá trình đô thị hóa”; (ii) tiến hành đối thoại chính sách cấp cao để đánh giá tiềm năng thực hiện cải cách công tác quản trị trong quy trình quy hoạch và đánh giá tác động dưới hình thức các yêu cầu trong tương lai đối với việc tăng cường thể chế cũng như điều chỉnh hoặc nâng cao kỹ năng; (iii) đóng góp vào các phần mục pháp lý và thể chế trong CLPTĐTQG và các Tuyên bố Chiến lược.

Chuyên gia tư vấn cần có văn bằng nâng cao trong một lĩnh vực có liên quan như khoa học chính trị, kinh tế hoặc pháp luật, với ít nhất 7 năm kinh nghiệm có liên quan trong các khía cạnh pháp lý và thể chế của công tác quy hoạch và quản lý đô thị và đối thoại chính sách cấp quốc gia.

- o) Chuyên gia Tài chính đô thị:** Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Chuyên gia tư vấn quốc tế về Tài chính đô thị đưa ra các kiến nghị cụ thể nhằm cải thiện khung tài chính và hành chính cho chính quyền đô thị, đồng thời lồng ghép chúng với nội dung của CLPTĐTQG và các tài liệu hỗ trợ khác. Chuyên gia tư vấn trong nước này sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn quốc tế thực hiện các nhiệm vụ sau đây: (i) đóng góp vào việc xây dựng báo cáo “quá trình đô thị hóa”, mô tả hệ thống ngân sách phát triển đô thị hiện hành trong đó tập trung vào các cơ chế phân bổ từ trung ương đến địa phương và khả năng tạo doanh thu ở cấp địa phương; (ii) mô tả sơ lược những tác động chính của

phương thức cấp ngân sách cho phát triển đô thị đang được áp dụng, bao gồm hoạt động mua bán đất công, mức độ đáp ứng của chính quyền đô thị đối với các nhu cầu thực sự của người dân; (iii) dựa trên các phiên tham vấn cấp cao giữa Chính phủ và các chuyên gia tài chính, đưa ra các kiến nghị thực tế nhưng tham vọng về việc đạt được cơ chế bền vững hơn trong hoạt động cấp ngân sách cho phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng và dịch vụ; (iv) xây dựng lộ trình nhằm từng bước giới thiệu về các kiến nghị được đề xuất, sau khi đã tham vấn ý kiến của Bộ nội vụ, Bộ Tài chính và các tổ chức chính phủ có liên quan.

Chuyên gia tư vấn phải có ít nhất 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và hành chính công và phải có từ bằng Thạc sĩ hoặc một văn bằng nâng cao tương đương trở lên trong lĩnh vực có liên quan đến các nhiệm vụ được giao.

- p) Chuyên gia Kinh tế Đô thị:** Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Chuyên gia tư vấn quốc tế về Kinh tế đô thị xây dựng dự toán và tiến hành phân tích tài chính và kinh tế cho hợp phần nhà ở/chỗ ở cũng như cơ sở hạ tầng đô thị thích ứng biến đổi khí hậu và tối ưu hóa các chi phí.

Chuyên gia tư vấn cần có bằng đại học chuyên ngành kinh tế, tài chính, kỹ sư hoặc văn bằng tương đương, với 7 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phân tích tài chính và kinh tế cho các dự án hoặc các chương trình hỗ trợ kỹ thuật do nước ngoài cấp vốn. Chuyên gia tư vấn cần có kinh nghiệm về chi phí cho các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai, bao gồm Phân tích Chi phí- Lợi ích (CBA), đặc biệt khi lợi ích dồn về các nhóm yếu thế trong xã hội (điều này bao gồm, nhưng không giới hạn, cơ sở hạ tầng truyền thống)

- q) Chuyên gia Quy hoạch Đô thị (Hệ thống Thông tin địa lý –GIS):** Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Chuyên gia tư vấn quốc tế về Quy hoạch đô thị phân tích các dữ liệu và các phát hiện về phát triển đô thị thu được trong Giai đoạn cơ sở của CLPTĐTQG và các công cụ thiết kế giúp hình dung một cách rõ nét những thông tin này, từ đó cho phép rút ra các kết luận chiến lược nhằm xác định đường lối chính sách được đề xuất cho tương lai.

Chuyên gia tư vấn cần có trình độ đại học hoặc tương đương, chuyên ngành địa lý hoặc khoa học môi trường, với trên 7 năm kinh nghiệm về ứng dụng Viễn thám (RS) và Hệ thống thông tin địa lý (GIS) vào mục đích phân tích.

- r) Chuyên gia Phát triển Cộng đồng:** Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp với Chuyên gia tư vấn quốc tế về Phát triển cộng đồng Chuyên gia tư vấn sẽ phối hợp chặt chẽ với Chuyên gia tư vấn quốc tế về Phát triển cộng đồng nhằm hỗ trợ nhóm dự án làm việc với cộng đồng trong các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cho hợp phần nhà ở/chỗ ở thuộc dự án Hỗ trợ kỹ thuật

Chuyên gia tư vấn cần có bằng đại học hoặc tương đương, chuyên ngành Phát triển xã hội, với 5 năm kinh nghiệm về sự tham gia của cộng đồng và kinh nghiệm làm việc với các Tổ chức Phi chính phủ. Chuyên gia tư vấn cần có kinh nghiệm làm việc với các nhóm người dễ bị tổn thương và các chương trình truyền thông hướng tới phụ nữ và

nhóm dân số nằm ngoài lề xã hội.

s) Chuyên gia Quy hoạch Không gian: Dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn quốc tế (Chuyên gia Quy hoạch đô thị và Hệ thống thông tin địa lý; Chuyên gia Quy hoạch không gian) và chuyên gia tư vấn trong nước (Chuyên gia Quy hoạch đô thị và Hệ thống thông tin địa lý), chuyên gia trong nước về Quy hoạch không gian sẽ hỗ trợ thu thập dữ liệu, đánh giá các bản đồ và dữ liệu không gian theo yêu cầu của nhóm tư vấn kỹ thuật thuộc dự án, hỗ trợ các chuyên gia tư vấn phân tích Quy hoạch không gian và Quy hoạch đô thị, hỗ trợ phát triển CLPTĐTQG trong bối cảnh tồn tại sự khác biệt về quy mô lập kế hoạch và ra quyết định, xây dựng cơ sở dữ liệu GIS cho dự án sử dụng các dữ liệu từ các nguồn khác nhau nhằm hỗ trợ các hoạt động của dự án, xây dựng bộ dữ liệu không gian địa lý cung cấp cho các chuyên gia Quy hoạch đô thị và Hệ thống thông tin địa lý, lập các bản đồ cần thiết, phân tích không gian và các đầu ra hỗ trợ cho chuyên gia tư vấn kỹ thuật.

Chuyên gia tư vấn phải có bằng đại học hoặc văn bằng tương đương chuyên ngành Công nghệ thông tin với 3 năm kinh nghiệm ứng dụng Viễn thám và Hệ thống thông tin địa lý cho mục đích nhập liệu và phân tích.

15. **Các dịch vụ tư vấn – ĐƠN VỊ TƯ VẤN– Sản phẩm:** Chi tiết về các sản phẩm đầu ra như đã nêu trong Đoạn 7 được tóm tắt trong bảng dưới đây:

| Giai đoạn | Sản phẩm chính | Tháng giao nộp |
|--------------------|--|----------------|
| NĂM 1 | | |
| Giai đoạn Khởi đầu | Báo cáo Khởi đầu | 1 |
| Đầu ra 1 | Đánh giá nhanh về Đô thị hóa ở Việt Nam | 3 |
| Đầu ra 1 | Phân tích sự thiếu hụt và Xây dựng chính sách (Dự thảo) | 6 |
| Đầu ra 1 | Phân tích sự thiếu hụt và Xây dựng chính sách (Bản cuối) | 9 |
| Đầu ra 1 | Sơ thảo CLPTĐTQG | 9 |
| Đầu ra 3 | Báo cáo Lựa chọn Tỉnh/Thành phố | 9 |
| Đầu ra 1 | Bộ công cụ quản lý Đô thị (Dự thảo) | 15 |
| Đầu ra 2 | Hướng dẫn về Nhà ở Chi phí thấp Thích ứng biến đổi khí hậu | 12 |

| NĂM 2 | | |
|----------|---|----|
| Đầu ra 1 | Dự thảo CLPTĐTQG | 15 |
| Đầu ra 3 | Các kế hoạch phát triển cấp tỉnh | 18 |
| Đầu ra 3 | Các kế hoạch Phát triển Thành phố | 20 |
| Đầu ra 1 | Bộ công cụ Quản lý Đô thị (Cuối cùng) | 20 |
| Đầu ra 3 | Danh mục dự án | 21 |
| Đầu ra 1 | Khung đầu tư | 21 |
| Đầu ra 3 | Đánh giá khả năng chi trả | 21 |
| Đầu ra 1 | Bản cuối dự thảo PTĐTQG | 23 |
| Đầu ra 3 | Phương thức Hành động theo quy trình | 24 |
| Đầu ra 3 | Báo cáo tổng thể (tập trung vào Đầu ra 3) | 24 |

Các khoản ngân sách tạm tính sẽ được chi tiêu khi được ADB phê duyệt:

Hội thảo và các khóa bồi dưỡng về nhà ở và kế hoạch sử dụng đất đô thị xanh thích ứng

Thuê văn phòng tại Hà Nội trong 24 tháng

Trang thiết bị cho nhà ở

16. **Chương trình triển khai:** Các dịch vụ sẽ được bắt đầu triển khai từ tháng 9 năm 2016 và kết thúc vào tháng 9 năm 2018.

17. Công ty tư vấn sẽ thuê văn phòng tại Hà Nội trong thời gian 24 tháng. Các phòng họp sẽ do ADB hoặc Bộ Xây dựng cung cấp. Các hội thảo sẽ diễn ra tại những khách sạn được ADB chỉ định.



ep4sa
Together for a better future

HỖ TRỢ KỸ THUẬT (TA) 9002-VIE:
Phát triển Đô thị Bền vững và Thích ứng
1 Firm NUDS – SRB (49153-001)

Ngày 20 tháng 12 năm 2016
CUỘC HỌP KHỞI ĐẦU

Kapil Chaudhery
Tư vấn trưởng

eptisa.com

ep4sa | CHR | Spatial Decisions

ep4sa | CHR | Spatial Decisions

CHƯƠNG TRÌNH

- **Giới thiệu về Nhóm tư vấn**
- **Tiến trình hướng tới Báo cáo Khởi đầu Hỗ trợ Kỹ thuật**
- **Phương pháp luận của Dự án**
- **Các hoạt động và Đầu ra chính**

Together for a better future

ep4sa | CHR | Spatial Decisions NHÓM DỰ ÁN

- Nhóm tư vấn dự án do **EPTISA** Servicios De Ingenieria S.L. (Tây Ban Nha) đứng đầu
- Các đơn vị đối tác:
 - Công ty Tư vấn và Phát triển nguồn nhân lực, Việt Nam
 - EPTISA Philippines Inc.
 - Spatial Decisions, Ấn Độ
- Nhóm tư vấn kỹ thuật bao gồm **8 Chuyên gia tư vấn Quốc tế** và **9 Chuyên gia tư vấn Trong nước** dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, được hỗ trợ bởi đội ngũ cán bộ dự án có năng lực chuyên môn cao.
- Nhóm **quản lý dự án** sẽ do ông Jorge Mere/EPTISA làm trưởng nhóm
- Tư vấn trưởng quốc tế**- ông Kapil Chaudhery -sẽ chịu trách nhiệm chung về triển khai dự án, các đầu ra và sản phẩm giao nộp.
- Tư vấn trưởng trong nước**- ông Hòa- sẽ cung cấp cho Tư vấn trưởng quốc tế những hỗ trợ cần thiết. Trong thời gian Tư vấn trưởng quốc tế vắng mặt, Tư vấn trưởng trong nước sẽ chịu trách nhiệm giải quyết các nhiệm vụ do Tư vấn trưởng quốc tế giao phó.
- Việc triển khai dự án cũng sẽ được hỗ trợ bởi **Trụ sở chính Khu vực của Eptisa tại Manila** và các **văn phòng địa phương** của các đơn vị đối tác thuộc Liên danh.

Together for a better future

ep4sa | CHR | Spatial Decisions TƯ VẤN QUỐC TẾ

| Tên Tư vấn | Vị trí tư vấn | Số năm kinh nghiệm |
|-----------------------|--|--------------------|
| 1.Kapil Chaudhery | Tư vấn trưởng Chuyên gia Thích ứng Biến đổi khí hậu Chuyên gia Quy hoạch đô thị (GIS) | 28 |
| 2.Nicolas Pilgrim | Chuyên gia Hạ tầng đô thị | 27 |
| 3.Jonathan Price | Phó trưởng nhóm tư vấn Kiến trúc sư | 25 |
| 4.Forbes Davidson | Chuyên gia Thể chế | 45 |
| 5.Fred Colbourne | Chuyên gia Tài chính đô thị Chuyên gia Kinh tế đô thị | 40 |
| 6.Evelyn Buenaventura | Chuyên gia Phát triển cộng đồng | 28 |
| 7.Jean Claude Ah Manh | Chuyên gia Chuẩn bị và Xây dựng Chương trình dự án | 30 |
| 8.Sarah Remmei | Chuyên gia Quy hoạch không gian | 9 |

Together for a better future

| ep4sa CHR Spatial Decisions | | TƯ VẤN TRONG NƯỚC |
|------------------------------------|--|--------------------|
| Tên Tư vấn | Vị trí tư vấn | Số năm kinh nghiệm |
| 1. Ông Trương Tấn Hòa | Tư vấn trưởng trong nước Chuyên gia Thích ứng Biến đổi Khí hậu | 40 |
| 2. Bà Lê Thị Bích Thuận | Kiến trúc sư | 35 |
| 3. Bà Nguyễn Thị Minh Hải | Chuyên gia Thê chế | 35 |
| 4. Bà Lê Kiều Thanh | Chuyên gia GIS Quy hoạch đô thị | 33 |
| 5. Bà Hoàng Thị Thúy Nguyệt | Chuyên gia Tài chính đô thị | 32 |
| 6. Bà Nguyễn Thị Hồng Sâm | Chuyên gia Kinh tế đô thị | 18 |
| 7. Ông Phạm Anh Tuấn | Chuyên gia Hạ tầng đô thị | 47 |
| 8. Ông Đặng Hữu Lưu | Chuyên gia Phát triển cộng đồng | 41 |
| 9. Bà Trần Thị Minh Thien | Chuyên gia Cơ sở dữ liệu/GIS | 16 |

Together for a better future

| ep4sa CHR Spatial Decisions | | QUẢN LÝ DỰ ÁN |
|---------------------------------|---|-------------------|
| Tên cán bộ | Vị trí | Địa điểm làm việc |
| 1. Ông Gonzalo Ferreiros | Giám đốc dự án | Manila/Hà Nội |
| 2. Ông Jorge Mere | Quản lý dự án | Manila/Hà Nội |
| 3. Bà Gala Maturana | Cán bộ quản lý các dự án ADB của Eptisa | Manila |
| 4. Bà Bùi Thị Anh Thư | Trợ lý dự án/Phiên dịch | Hà Nội |

Together for a better future

- Giới thiệu về Nhóm tư vấn
- **Tiến trình hướng tới Báo cáo khởi đầu-Hỗ trợ kỹ thuật**
- Phương pháp luận của Dự án
- Các hoạt động và đầu ra chính

Together for a better future

- **Tiến độ**
 - Nhóm tư vấn đã được huy động và đang triển khai xây dựng Báo cáo khởi đầu
 - Tư vấn trong nước đã được huy động qua buổi họp Khởi động ngày 16/12/2016
 - Một số tư vấn quốc tế đã được huy động
 - Văn phòng dự án đã được thành lập
 - Xây dựng thư viện thông tin dự án với sự hỗ trợ của các tư vấn trong nước
 - Thiết lập không gian chia sẻ dữ liệu dự án thông qua ứng dụng điện toán đám mây (icloud)
- **Các hoạt động đang được triển khai**
 - Xây dựng Hệ cơ sở kiến thức dự án
 - Thành lập thư viện thông tin sử dụng các thông tin liên quan sẵn có
 - Thu thập các báo cáo nền tảng then chốt từ các dự án liên quan và sẵn sàng cung cấp cho nhóm dự án
 - Thu thập dữ liệu từ các Kế hoạch phát triển Quốc gia, Tỉnh và Thành phố và các kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội để xác định bối cảnh phát triển đô thị.
 - Thu thập các văn bản chính được Chính phủ ban hành bao gồm các Quyết định, Thông tư và Nghị định.

Together for a better future

- **Tổ chức thực hiện**
 - Đơn vị đối tác là Cục Phát triển Đô thị thuộc Bộ Xây dựng
 - Dự kiến sẽ tổ chức các phiên tham vấn trong tháng 1 năm 2017 với Cục Phát triển Đô thị
 - Cục Phát triển Đô thị sẽ phối hợp làm việc với các Ủy ban Nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng của các tỉnh và thành phố mục tiêu
 - Cục Phát triển Đô thị sẽ phối hợp với Cục Quản lý nhà thuộc Bộ Xây dựng
- **Những điều chỉnh đối với Phương pháp luận và Kế hoạch làm việc**
 - Xây dựng Kế hoạch cập nhật về “các nhiệm vụ” được triển khai
 - Điều chỉnh Kế hoạch huy động tư vấn và Lịch trình cung cấp các dịch vụ tư vấn dựa trên kết quả của các buổi thảo luận.
 - Cập nhật Phương pháp luận triển khai dự án và Kế hoạch triển khai dự án.
 - Hoàn thiện lịch trình giao nộp các sản phẩm dự thảo và sản phẩm cuối cùng
- **Lịch trình**
 - Dự thảo báo cáo theo đề xuất: ngày 15-20/1/2017
 - Hội nghị Khởi đầu: Giữa tháng 2/2017

Together for a better future

- Các nội dung thảo luận/làm rõ:
 - Cơ chế hợp tác và Người liên hệ tại Bộ Xây dựng/ Cục Phát triển Đô thị/Cục Quản lý nhà
 - Hiểu biết về vai trò của các tư vấn cá nhân của ADB: Quy hoạch sử dụng đất và Kiến thức quản lý
 - Cơ chế phối hợp làm việc với chuyên gia tư vấn cá nhân của ADB
- Hiểu biết về Giai đoạn Cơ sở của CLPTĐTQG/Các dự án khác
 - Đã nhận được một số tài liệu từ CLPTĐTQG-1. Cần cung cấp thêm các tài liệu khác?
 - Thảo luận sơ bộ về CLPTĐTQG -1 theo dự kiến
 - Các dự án đang được triển khai hoặc có liên quan của Bộ Xây dựng/ Cục Phát triển đô thị/ VIAP để tham khảo?

Together for a better future

- Giới thiệu về Nhóm tư vấn
- Tiến trình hướng tới Báo cáo khởi đầu - Hỗ trợ kỹ thuật
- **Phương pháp luận của Dự án**
- Các hoạt động và Đầu ra chính

- **TRỌNG TÂM CỦA DỰ ÁN: Phát triển đô thị được tích hợp đầy đủ với thích ứng Khí hậu**
- Rút ra từ kinh nghiệm và các bài học trong quá khứ
- Dự án hoạt động tại nhiều cấp độ khác nhau của công tác phát triển đô thị:
 - Quốc gia
 - Tỉnh
 - Thành phố
 - Cụm nhà ở
- Trọng tâm chính là CLPTĐTQG (Chiến lược Phát triển đô thị Quốc gia)
- Các hợp phần của dự án gộp lại nhằm xây dựng CLPTĐTQG và củng cố Chiến lược này thông qua việc xem xét nó ở các cấp độ phát triển đô thị khác nhau, tạo ra một chiến lược được thử nghiệm và được chấp nhận.
- Chiến lược sẽ được chấp nhận thông qua **quá trình tham vấn ý kiến và sự tham gia** của cộng đồng và các cơ quan liên quan qua các diễn đàn khác nhau.

ep4sa | CHR | Spatial Decisions PHƯƠNG PHÁP LUẬN

- Cơ sở của dự án được thiết lập bởi:
 - CLPTĐTQG- Giai đoạn -1
 - Đánh giá nhanh về Đô thị hóa tại Việt Nam
- Đầu ra 1: CLPTĐTQG được xây dựng thông qua một quá trình lặp đi lặp lại trong suốt thời gian triển khai dự án.
- Đầu ra 2: Hoạt động về Nhà ở chi phí thấp thích ứng biến đổi khí hậu sẽ được triển khai song song nhưng tương đối độc lập với Đầu ra 1
- Đầu ra 3: Các kế hoạch Phát triển đô thị và (Phác thảo) Kế hoạch hành động về Đô thị được xây dựng dựa trên CLPTĐTQG và sẽ đóng góp vào việc nâng cao chất lượng của CLPTĐTQG

Sơ đồ quy trình (Tham khảo bản PDF đính kèm)

Together for a better future

ep4sa | CHR | Spatial Decisions TRỌNG TÂM CHÍNH

- **ĐẦU RA 1:**
 - Chiến lược Phát triển đô thị Quốc gia
 - Đánh giá khả năng và sự hiểu biết về Giai đoạn Cơ sở của Chiến lược Phát triển đô thị Quốc gia
 - Phải được xây dựng dưới sự phối hợp chặt chẽ và tham vấn ý kiến đầy đủ để được chấp nhận với khung thời gian nhất định
 - Đánh giá nhanh
 - Dựa trên các tài liệu sẵn có, đặc biệt là thông qua kiến thức và sự hiểu biết của các chuyên gia tư vấn trong nước
 - Phân tích sự thiếu hụt
 - Các ý kiến có sẵn, biên bản hội nghị và các phiên tham vấn theo yêu cầu
- **ĐẦU RA 2:**
 - Cách thức tiếp cận quốc gia phải giải quyết vấn đề về thích ứng cho nhà ở chi phí thấp trong các bối cảnh rủi ro về khí hậu và sinh thái khác nhau
 - Dựa trên các hoạt động được triển khai rộng rãi tại Việt Nam và các nước trong khu vực
 - Tham vấn với khách hàng để xác định các địa điểm xây dựng
- **ĐẦU RA 3:**
 - Kế hoạch Phát triển cấp tỉnh và Phác thảo Kế hoạch hành động đô thị thích ứng
 - Đóng vai trò là một đợt triển khai thí điểm Dự thảo CLPTĐTQG
 - Xây dựng cấu trúc cho Danh mục các dự án tiềm năng

Together for a better future

- Giới thiệu về Nhóm tư vấn
- Tiến trình hướng tới Báo cáo Khởi động - Hỗ trợ kỹ thuật
- Phương pháp luận của Dự án
- Các hoạt động và Đầu ra chính

- Báo cáo khởi đầu
- Đầu ra 1: Chiến lược Quốc gia về Phát triển đô thị
 - Báo cáo Đánh giá nhanh về Đô thị Việt Nam
 - Chiến lược Phát triển đô thị Quốc gia trình nộp Bộ Xây dựng và Chính phủ Việt Nam xem xét và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Sơ thảo, Dự thảo và Dự thảo bản cuối)
 - Bộ công cụ Quản lý Phát triển đô thị
 - Khung đầu tư cho Các dự án Thành phố thích ứng
- Đầu ra 2: Các văn bản hướng dẫn
 - Hướng dẫn về nhà ở Chi phí thấp thích ứng Biến đổi khí hậu và thiên tai
 - Kế hoạch Phổ biến và Xây dựng năng lực
- Đầu ra 3: Xây dựng năng lực và Triển khai dự án
 - 03 Chương trình phát triển đô thị cấp Tỉnh và Khu vực
 - 06 Phác thảo Kế hoạch hành động về Thành phố thích ứng
 - Danh mục dự án tiềm năng cho Chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị Thích ứng Biến đổi khí hậu
 - Đánh giá Khả năng chi trả và Năng lực vay vốn của 9 tỉnh
 - Phương thức hành động theo Quy trình

ep4sa | CHR | Spatial Decisions KHUNG THỜI GIAN GIAO NỘP SẢN PHẨM

- Khởi động dự án: 9/2016
- Huy động tư vấn và Hoàn thành Báo cáo Khởi đầu vào giữa tháng 2
- Đầu ra 1: Chiến lược Phát triển đô thị Quốc gia
 - 3 mốc thời gian giao nộp sản phẩm
 - Hoàn thành: Tháng 10 năm 2018
- Đầu ra 2: Nhà ở Chi phí thấp Thích ứng Biến đổi khí hậu
 - Bắt đầu trong Tháng 3 năm 2017
 - Kết thúc và tháng 11 năm 2017
- Đầu ra 3:
 - Hoạt động cấp Tỉnh và Thành phố vào giữa năm 2018
 - Danh mục các dự án được xây dựng trong quá trình thực hiện các hoạt động cấp tỉnh và cấp thành phố

| Giai đoạn | Sản phẩm chính | Tháng giao nộp |
|--------------------|--|----------------|
| NĂM 1 | | |
| Giai đoạn Khởi đầu | Báo cáo Khởi đầu | 1 |
| Đầu ra 1 | Đánh giá nhanh về Đô thị hóa ở Việt Nam | 3 |
| Đầu ra 1 | Phân tích sự thiếu hụt và Xây dựng chính sách (Dự thảo) | 6 |
| Đầu ra 1 | Phân tích sự thiếu hụt và Xây dựng chính sách (Bản cuối) | 9 |
| Đầu ra 1 | Sơ thảo CLPTĐTQG | 9 |
| Đầu ra 3 | Báo cáo Lựa chọn Tỉnh/Thành phố | 9 |
| Đầu ra 1 | Bộ công cụ quản lý Đô thị (Dự thảo) | 15 |
| Đầu ra 2 | Hướng dẫn về Nhà ở Chi phí thấp Thích ứng biến đổi khí hậu | 12 |
| NĂM 2 | | |
| Đầu ra 1 | Dự thảo CLPTĐTQG | 15 |
| Đầu ra 3 | Các kế hoạch phát triển cấp tỉnh | 18 |
| Đầu ra 3 | Các kế hoạch Phát triển Thành phố | 20 |
| Đầu ra 1 | Bộ công cụ Quản lý Đô thị (Cuối cùng) | 20 |
| Đầu ra 3 | Danh mục dự án | 21 |
| Đầu ra 1 | Khung đầu tư | 21 |
| Đầu ra 3 | Đánh giá khả năng chi trả | 21 |
| Đầu ra 1 | Bản cuối dự thảo PTĐTQG | 23 |
| Đầu ra 3 | Phương thức Hành động theo quy trình | 24 |
| Đầu ra 3 | Báo cáo tổng thể (tập trung vào Đầu ra 3) | 24 |

ep4sa | CHR | Spatial Decisions PHÂN BỐ NHÂN SỰ TRONG NHÓM : ĐẦU RA 1

| Stt. | Nhiệm vụ | Tư vấn quốc tế | Tư vấn trong nước |
|------|---|---|--|
| 1 | Đánh giá nhanh về Nguy cơ hứng chịu và Khả năng bị tổn thương của các thành phố tại Việt Nam trước biến đổi khí hậu | 1. Tư vấn trưởng quốc tế/ Chuyên gia Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia Quy hoạch không gian | 1. Tư vấn trưởng trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Quy hoạch đô thị |
| 2 | Phân tích sự Thiếu hụt và Phát triển chính sách | 3. Chuyên gia Tài chính đô thị | 3. Chuyên gia về Tài chính đô thị |
| 3 | Phát triển Chính sách Phát triển đô thị quốc gia | 4. Chuyên gia Quy hoạch Cơ sở hạ tầng đô thị 5. Chuyên gia Thể chế | 4. Chuyên gia về Quy hoạch Cơ sở hạ tầng đô thị 5. Chuyên gia về Thể chế |
| 4 | Công cụ quản lý phát triển đô thị | 1. Chuyên gia về Chuẩn bị và Xây dựng Chương trình dự án 2. Chuyên gia về Cơ sở hạ tầng đô thị | 1. Chuyên gia về Quy hoạch đô thị 2. Chuyên gia về Hạ tầng đô thị 3. Chuyên gia về Hệ thống thông tin địa lý |
| 5 | Khung đầu tư thích ứng biến đổi khí hậu đô thị | 1. Tư vấn trưởng quốc tế/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Tài chính đô thị 3. Chuyên gia về Quy hoạch Cơ sở hạ tầng đô thị 4. Chuyên gia về Chuẩn bị và Xây | 1. Tư vấn trưởng trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Tài chính đô thị 3. Chuyên gia về Hạ tầng đô |

ep4sa | CHR | Spatial Decisions PHÂN BỐ NHÂN SỰ TRONG NHÓM : ĐẦU RA 2

| Stt. | Nhiệm vụ | Tư vấn quốc tế | Tư vấn trong nước |
|------|--|---|---|
| 6 | Hướng dẫn về Nhà ở thích ứng Biến đổi khí hậu và Xây dựng năng lực | <ol style="list-style-type: none"> 1. Phó trưởng nhóm tư vấn/ Kiến trúc sư (Chuyên gia về Nhà ở) 2. Chuyên gia về Phát triển Cộng đồng 3. Chuyên gia về Kinh tế đô thị | <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến trúc sư (Chuyên gia về Nhà ở) 2. Chuyên gia về Phát triển cộng đồng 3. Chuyên gia về Kinh tế đô thị |
| 7 | Xây dựng Kế hoạch phổ biến | <ol style="list-style-type: none"> 1. Phó trưởng nhóm tư vấn/ Kiến trúc sư (Chuyên gia về Nhà ở) 2. Chuyên gia về Phát triển Cộng đồng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến trúc sư (Chuyên gia về Nhà ở) 2. Chuyên gia về Phát triển cộng đồng |

Together for a better future

ep4sa | CHR | Spatial Decisions PHÂN BỐ NHÂN SỰ TRONG NHÓM : ĐẦU RA 3

| Stt. | Nhiệm vụ | Tư vấn quốc tế | Tư vấn trong nước |
|------|---|--|---|
| 8 | Quy trình lựa chọn Tỉnh và Thành phố | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng quốc tế/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Tài chính đô thị 3. Chuyên gia về Phát triển cộng đồng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Hạ tầng đô thị 3. Chuyên gia về Phát triển cộng đồng |
| 9 | Chương trình Phát triển đô thị | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Quy hoạch không gian | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Quy hoạch đô thị |
| 10 | Kế hoạch hành động về Thành phố thích ứng | <ol style="list-style-type: none"> 3. Chuyên gia về Quy hoạch Hạ tầng đô thị 4. Chuyên gia về Tài chính đô thị 5. Chuyên gia về Thẻ chế | <ol style="list-style-type: none"> 3. Chuyên gia về Hạ tầng đô thị 4. Chuyên gia về Tài chính đô thị 5. Chuyên gia về Thẻ chế 6. Chuyên gia về Phát triển cộng đồng 7. Chuyên gia về Hệ thống thông tin địa lý |
| 11 | Lập danh mục dự án | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng/ Chuyên gia về Quy hoạch đô thị 2. Chuyên gia về Quy hoạch Hạ tầng đô thị 3. Chuyên gia về Tài chính đô thị 4. Chuyên gia về Chuẩn bị và Xây dựng chương trình dự án | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Hạ tầng đô thị 3. Chuyên gia về Tài chính đô thị |

Together for a better future

| eptisa CHR Spatial Decisions | | PHÂN BỐ NHÂN SỰ TRONG NHÓM : ĐẦU RA 3 | |
|----------------------------------|------------------------------|--|--|
| Stt | Nhiệm vụ | Tư vấn quốc tế | Tư vấn trong nước |
| 12 | Đánh giá khả năng chi trả | <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên gia về Quy hoạch Hạ tầng đô thị 2. Chuyên gia về Tài chính đô thị | <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên gia về Hạ tầng đô thị 2. Chuyên gia về Tài chính đô thị |
| 13 | Cách tiếp cận theo quy trình | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng Quốc tế/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Quy hoạch Hạ tầng đô thị 3. Chuyên gia về Chuẩn bị và Xây dựng chương trình dự án | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng Trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Hạ tầng đô thị 3. Chuyên gia về Thể chế |
| 14 | Báo cáo tổng thể cuối cùng | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng Quốc tế/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Quy hoạch Không gian 3. Chuyên gia về Quy hoạch Hạ tầng đô thị | <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn trưởng Trong nước/ Chuyên gia về Thích ứng với BĐKH 2. Chuyên gia về Quy hoạch đô thị 3. Chuyên gia về Hạ tầng đô thị |

Together for a better future

| eptisa CHR Spatial Decisions | |
|--|--|
| <h2>Liên hệ dự án</h2> <p>Quản lý Dự án EPTISA Jorge Meré jmere@eptisa.com</p> <p>Tư vấn trưởng Quốc tế Kapil Chaudhery kapil@spatialdecisions.com Di động: 0902.145.889</p> <p>Tư vấn trưởng Trong nước Ông Trương Tấn Hòa Truongtanhoa@yahoo.com Di động: 0912.739.789</p> <p>Cán bộ Hành chính Bà Bùi Thị Anh Thư anhthub@gmail.com Di động: 0913.522.001</p> | <h2>Văn phòng Dự án</h2> <p>Tầng 7 Tòa nhà Trần Gia Số 81A, Trần Quốc Toản, Hà Nội</p>  <p style="text-align: right;">Together for a better future</p> |

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

Together for a better future


**Hợp khởi động gói thầu tư vấn dự án TA9002 VIE Phòng
họp văn phòng ADB VRM tại Hà Nội Ngày 20/12/2016**

Attendance



2016.12.20 ADB-Kick
of meeting - List of Pa

Các vấn đề thảo luận

| | |
|---|---|
| 1 | <p>Mở đầu cuộc họp, Ông Satoshi Ishii làm rõ mục tiêu của cuộc họp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các bên cùng hiểu rõ về các đầu ra, hoạt động của gói thầu tư vấn- Cơ chế trao đổi thông tin/giao tiếp giữa tư vấn, ADB, Bộ Xây dựng (Cục Phát triển đô thị, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia)- Khung thời gian thực hiện gói thầu tư vấn |
| 2 | <p>Ông Nguyễn Tường Văn, Cục trưởng Cục phát triển đô thị cảm ơn ADB đã chủ động tổ chức cuộc họp này để các bên trao đổi phương thức làm việc, cơ chế trao đổi thông tin và phối kết hợp cũng như hiểu về các sản phẩm của gói thầu tư vấn. Ông Văn nhấn mạnh 3 đầu ra quan trọng là hỗ trợ Chính phủ Việt Nam xây dựng Chiến lược Phát triển Đô thị bền vững và thích ứng (NUDS); tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý đô thị trong bối cảnh BĐKH; và chọn lựa các tỉnh thí điểm.</p> |
| 3 | <p>Bài trình bày của ông Kapil Chaudhery, trưởng nhóm tư vấn tập trung vào các vấn đề</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thành phần nhóm chuyên gia tư vấn,2. Các bước tiến tới Báo cáo khởi đầu3. Phương pháp tiếp cận4. Các mốc đề trình sản phẩm: các sản phẩm đầu ra bao gồm 12 sản phẩm cho 3 tỉnh, 6 thành phố, 9 nghiên cứu cấp tỉnh và 10 điểm thí điểm nhà ở thích ứng5. Khung thời gian cho 12 sản phẩm đầu ra: slide 17. <p>Biết thêm chi tiết xem bài trình bày:</p> <div style="text-align: center;"><p>2016.12.20 EPT-TA9002 Kickoff M</p></div> <p>Giải lao</p> |
| 4 | <p>Ông Stephane Gil, chuyên gia về Quản lý Sử dụng đất của ADB trình bày: Hai bài trình bày của ông này tập trung các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tiếp cận chung phục vụ công tác soạn thảo các hướng dẫn PTĐT thích ứng, trong đó:<ul style="list-style-type: none">- Quản lý đất thích ứng với BĐKH- Các quyết định chính trị2. Các phương pháp tiếp cận:<ul style="list-style-type: none">- Theo hệ thống: kinh tế, môi trường, và các bên tham gia |

| | |
|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận đa hướng - Tiếp cận linh hoạt <p>3. Phương pháp luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ma trận tổ chức quản lý - Các bước chính trong phương pháp luận - Quy trình <p>4. Các bước tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầu vào - Nghiên cứu môi trường kinh tế xã hội - <p>Kế hoạch ứng phó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cuối cùng với các lựa chọn chính sách <p>Xem thêm bài trình bày để biết thêm chi tiết</p> |
| 5 | <p>Ông Steve Griffiths, chuyên gia quốc tế về quản lý tri thức (đa phương tiện) nêu tóm tắt các ý về chia sẻ và quản lý tri thức cho dự án này.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. ADB nhận thức được tầm quan trọng của việc trao đổi và quản lý thông tin và tri thức để từ đó các bên tham gia có thể tiếp cận với các nguồn thông tin phù hợp; 2. Các phương thức trao đổi thông tin về các số liệu quan trọng, các báo cáo và các đầu ra của HTKT tới khán giả. 3. Các công cụ trao đổi thông tin, không chỉ phục vụ cho kết quả, mà còn xuyên suốt quá trình hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác ra quyết định 4. Nhận thức về BDKH và thích ứng BDKH và làm thế nào để xây dựng quy hoạch đô thị lồng ghép với thích ứng BDKH |
| 6 | <p>Gợi ý thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tập trung và khung thời gian và các sản phẩm đầu ra trong bài trình bày của ông Kapil 2. Cơ chế điều phối giữa Bộ Xây dựng, Cục QLĐT (UDA), Cục quản lý nhà và thị trường bất động sản (HRA), và Viện quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (NIUP), |
| 7 | <ol style="list-style-type: none"> 3. Lựa chọn 3 tỉnh, 6 thành phố, 9 nghiên cứu và 10 điểm thí điểm 4. Chia sẻ tài liệu <p>Kết quả thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khung thời gian: <ul style="list-style-type: none"> - Khung thời gian là rất quan trọng và là yếu tố quyết định UDA có hoàn thành nhiệm vụ được Chính phủ giao cho hay không. Kế hoạch đề xuất do bên Tư vấn trình bày là đáng tin cậy mặc dù có một chút chậm so với kế hoạch ban đầu là đến tháng 12/2017 phải có Chiến lược. Tuy nhiên, do thực tế là dự án đã bị chậm 6 tháng nên các kế hoạch làm việc càng cần phải được lập thật rõ ràng và khả thi. Kế hoạch như ông Kapil đề xuất là chấp nhận được. - Tuy nhiên, do có sự chậm trễ, công tác điều phối càng phải được tăng cường. - Trước tết, từ 10 đến 17 tháng giêng, Eptisa và NIUP sẽ trao đổi quan điểm và các tài liệu về Chiến lược và Định hướng PTĐT mà NIUP đang xây dựng. Việc này phục vụ cho đầu ra 1. - Chọn lựa các tỉnh, thành phố và điểm thí điểm trước tết |

- Ngay trong buổi chiều, nhóm của ông Kapil sẽ họp với Stéphane và Steve để trao đổi các vấn đề kỹ thuật.
 - Các cuộc họp khác giữa UDA, nhóm tư vấn, HRA và NIUP sẽ được tổ chức sớm nhất có thể để phục vụ cho báo cáo khởi đầu dự kiến phải hoàn thành vào giữa tháng giêng năm 2017 và hội thảo khởi đầu dự kiến tổ chức vào giữa tháng 2, 2017.
2. Cơ chế điều phối:
- UDA giữ cam kết cung cấp hỗ trợ tối đa trong việc trao đổi thông tin với Bộ và các tỉnh. UDA cũng sẽ cung cấp tất cả các sản phẩm và tài liệu của Giai đoạn 1 ví dụ như TOR, báo cáo cuối cùng, phạm vi công việc v..v và các tài liệu từ các công việc khác mà UDA đang triển khai đến tư vấn khi được yêu cầu.
 - Tham vấn cho các báo cáo: Yếu tố rất quan trọng là NUDS phải được đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ và được phê duyệt, do đó công tác tham vấn phải được tiến hành không chỉ với các cơ quan chính phủ, mà với cả các tỉnh, các tổ chức xã hội và các tổ chức có liên quan khác. Bên tư vấn nên lấy tham vấn thông qua các hội thảo. UDA sẽ chịu trách nhiệm lấy các tham vấn bằng văn bản từ phía Chính phủ. ADB hỏi về danh sách các tổ chức cần tham vấn, UDA trả lời sẽ tham vấn Bộ và sẽ trả lời sau.
 - Tổ chức họp: Eptisa gửi email tới UDA và cc Satoshi. Đối với dự án này, UDA là cơ quan chủ quản, là cơ quan đầu mối. Tất cả các thông tin cần được chia sẻ với các bên liên quan bao gồm UDA, ADB, HRA, NIUP và bên Tư vấn. Nếu cần tổ chức họp, đề nghị họp cần được gửi tới cơ quan cần gặp. Lựa chọn 1: thư do ADB hay bên Tư vấn soạn gửi tới UDA hay HRA, cán bộ phù hợp với nội dung họp sẽ được chỉ định tham gia. Lựa chọn 2: Thư đề nghị phải được gửi tới UDA gửi kèm ADB ít nhất 1 tuần hay 10 ngày trước ngày họp để UDA có đủ thời gian điều phối với các đơn vị liên quan.
 - Phối hợp: UDA là đầu mối, bà Hà Anh, giám đốc dự án là người chịu trách nhiệm chính. Thư từ trao đổi từ phía Tư vấn không bao giờ nên gửi trực tiếp tới lãnh đạo Bộ Xây dựng. Tư vấn phải thông qua UDA/BQL dự án. Họp tháng nên được tổ chức để cập nhật và đảm bảo tiến độ các đầu ra.
 - Công ty Expertise France cũng sẽ thông qua ADB và Eptisa trước khi muốn họp với UDA.

3. Các con số 3,6,9,10

Sau khi thảo luận, các điểm sau đã được thống nhất:

- Số tỉnh là 3, và nếu các thành phố được chọn nằm trong số 3 tỉnh này thì con số các nghiên cứu sẽ ít hơn 9
- Các điểm thí điểm nhà ở thích ứng sẽ nằm ở các khu vực đô thị nhạy cảm với BĐKH tại Việt Nam, do đó các mô hình đặc trưng nhất phù hợp với các khu vực đô thị đặc trưng nhất như khu vực phía Bắc, miền Trung, Miền Nam và khu vực sông Mekong nên được chọn. Dựa theo đó một số mô hình đại diện cho Bắc/Trung/Nam và một số mô hình cho khu vực đồng bằng sông Mekong sẽ được chọn. Có thể là 6 mô hình bao gồm cả xây mới và phục hồi nhà cũ. Nếu 6 thành phố được chọn tập trung ở 3 tỉnh được chọn, thì một điểm thí điểm xây mới và 1 điểm thí điểm phục hồi tại mỗi thành phố nên được chọn (như vậy sẽ thành 12 điểm thí điểm).

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Việc chọn lựa các tỉnh và thành phố cụ thể sẽ do UDA và HRA làm. Quy trình chọn lựa sẽ được thảo luận thêm và UDA sẽ thông báo kết quả cho ADB và Tư vấn. Trước mắt UDA gợi ý Lào Cai, Huế, Bạc Liêu và đồng bằng sông Mekong nên nằm trong danh sách. <p>4. Ổ chia sẻ thông tin trên mạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu: Cần được bảo mật theo các tiêu chí quản lý dữ liệu. Do đó các quyền truy cập khác nhau sẽ được thiết lập cho các nhóm khác nhau. - ADB có Cường và Hương là các đầu mối liên hệ. ADB đã tạo một Box chia sẻ thông tin. - Eptisa cũng sẽ tạo một ổ chia sẻ thông tin trên mạng. |
| | <p>Ăn trưa</p> |

Biên bản do Eptisa thực hiện.

**CDTA 9002-VIE: Tripartite Kick off meeting
ADB VRM, 20 December 2016**

LIST OF PARTICIPANTS/DANH SÁCH ĐẠI BIỂU

| No./TT | Agency/ Cơ quan | Name/Tên | Position/Chức danh |
|--|--|-------------------------------|---|
| I. Ministry of Construction/Bộ Xây dựng | | | |
| 1 | UDA/ Cục PTĐT | Dr. Nguyen Tuong Van | DG, UDA/ Cục trưởng |
| 2 | | Mme. Nguyen Thi Ha Anh | DDG, UDA/ Phó cục trưởng |
| 3 | | Mrs . Nguyen Kim Cuc | Official, UDA/ Chuyên viên |
| 4 | | Mrs . Nguyen Minh Hanh | Head of Strategy Planning Division?trưởng phòng Kế hoạch chiến lược |
| 5 | | Mr. Nguyen Dinh Long | Official, Strategy Planning Division/ chuyên viên phòng Kế hoạch chiến lược |
| 6 | Housing and Real Estate Market Management Department/ Cục QL | Mr. Vuong Duy Dung | Head of Information Division/ Trưởng phòng thông tin |
| 7 | Nhà và thị trường bất động sản | Mr. Hoang Manh Linh | Official, Urban Housing Development Division/ Chuyên viên, Phòng Phát triển nhà ở |
| 8 | National Institute for Urban and Rural Planning/ Viện QHĐT và NT | Ngo Trung Hai | Chairman/ Viện trưởng |
| 9 | QG | Pham Thi Nham | Vice Chairman/ Viện phó |
| II. ADB/ Ngân hàng phát triển Châu Á | | | |
| 10 | ADB | Mr. Satoshi Ishii | Senior Urban Development Specialist, Project Team Leader/Chuyên gia cao cấp PTĐT, Trưởng nhóm dự án |
| 11 | | Mr. Pham Quang Tien | Water team/Nhóm nước |
| IV. OTHERS/ Các thành phần khác | | | |
| III. TA Consultants/ Tư vấn của gói hỗ trợ kỹ thuật | | | |
| 12 | ADB consultant/ tư vấn của ADB | Mr. Hoang Vu Cuong | International M&E/ Chuyên gia theo dõi đánh giá |
| 13 | | Mrs. Giang My Huong | National M&E/ chuyên gia theo dõi đánh giá |
| 14 | Eptisa/ Công ty thực hiện gói thầu tư vấn Eptisa | Mr. Kapil Chaudhery | NUDS Team leader, UCCR and Urban Planning/GIS Specialist/ Trưởng nhóm tư vấn của gói thầu tư vấn, chuyên gia lập KHĐT/GIS |
| 15 | | Mr. Jorge Mere | Eptisa's Project Manager/ Giám đốc dự án của Eptisa |
| 16 | | Ms. Bui Anh Thu | Eptisa's Project Management Assistant/Trợ lý quản lý dự án |
| 17 | Independent consultant to ADB/ Tư vấn độc lập cho ADB | Mr. Stephane Gil | International Land Use Administration Expert/chuyên gia quốc tế về quản lý sử dụng đất |
| 18 | | Mr. Steve Griffiths | International Knowledge Management (Multimedia) /chuyên gia quốc tế về quản lý tri thức (đa phương tiện) |
| 19 | Eptisa/ Công ty thực hiện gói thầu tư vấn Eptisa | Ms. Sarah Remmei | Spatial Planning Specialist/chuyên gia không gian đô thị |
| 20 | | Dr. Dang Huu Luu | Community Development Specialist/ chuyên gia phát triển cộng đồng |
| 21 | | Mr. Truong Tan Hoa | UCCR Specialist and National Team Leader/ chuyên gia lập KHĐT, trưởng nhóm tư vấn trong nước của gói thầu tư vấn |